

nhất linh



tôi tâm

TABLE OF CONTENTS

Tựa đề

Nghèo

Chết Dở

Thế Rồi Một Buổi Chiều

Lòng Tử Tế

Hai Chị Em

Cái Tây

Tối Tăm

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

NGHÈO

- Mình đã đỡ chưa?

Thấy vợ ngồi dựa vào tường, mắt có ngấn lệ, Trọng không biết là nàng khóc hay vì tại trong nhà đầy khói. Chàng thở rất khó, ngồi ghé vào đầu phản, hai khuỷu tay chống nặng nề xuống đùi và bàn tay bỏ thõng, có vẻ mệt nhọc. Tuy trời nóng như hầm, mồ hôi ra ướt đầm áo trong mà Trọng cũng không buồn cởi áo bành tô xanh đầy vết dầu xe ô tô.

Nhìn qua cái màn rách sang góc nhà bên kia, Trọng thấy bác Phác, người đàn bà bán hàng rong ở chung với chàng cũng đang ngồi, hai khuỷu tay chống vào đùi có vẻ ngẫm nghĩ. Trọng thấy buồn cười nên vội vàng ngồi khác kiểu đi: ở trong một cái nhà lúc nhúc hơn mười gia đình, lúc ăn lúc ngủ, ai cũng nhìn thấy ai, nên Trọng luôn luôn khó chịu, cử động không được tự do.

Người đàn bà đột nhiên chửi lên mấy tiếng, rồi tiếp theo một tràng dài:

- Đôi guốc bà vừa để đây, ngoảnh đi một cái, hừ đã mất biển! Vật thứ không là bao, nhưng mà tức chứ! Hừ, ở lẫn với những quân ăn cắp!... Xin đừng ai chạnh lòng. Tôi mất của thì tôi nói, chẳng ông bà nào cấm được tôi.

Trọng biết là người ấy nói đã lâu rồi, mà nói câu ấy có lẽ đã hơn vài chục lượt. Họ vừa ngồi nghỉ cho đỡ mệt, nay lại bắt đầu. Vì chiều nào, những người ở trong nhà cũng tìm dịp to tiếng với nhau, nên chàng không để ý. Nhưng đến lúc thấy người đó mon men lại gần chiếc màn, cúi nhìn xuống gầm cái giường của chàng, vừa nhìn vừa nói: "Vứt một cái biển mất, nhậy thực!" như có ý đồ cho vợ con chàng lấy đôi guốc, thì chàng không giữ được giận, muốn chạy ra nắm tóc người ấy dúi xuống thêm gạch cho bổ tức. Chàng lẩm bẩm:

- Hừ, quá lắm. Dám nghi cho mình ăn cắp.

Nhưng chàng vẫn ngồi yên: hai tay nổi gân bám chặt lấy thành giường. Chàng trấn tĩnh lại ngay, tự bảo:

- Mình hãy còn giữ những thói của cuộc đời sang trọng cũ. Nếu cứ tức giận họ thì tức giận cả ngày.

Quay lại, thấy vợ vẫn ngồi yên trong góc giường. Trọng đoán là nàng không biết chuyện. Bảo thấy chồng nhìn mình chăm chú, nên nhếch mép hình như nàng phải cố hết sức, phải khó nhọc lắm mới nhếch nổi một nụ cười đón chồng. Trọng đau đớn nghĩ đến rằng vợ chàng con một nhà gia thế, lấy chàng không phải vì tình yêu, cũng không phải vì chàng có tài cán, mà chỉ vì cha mẹ nàng ham cái gia tài của chàng. Hơn sáu năm ở với nhau, lúc nào chàng cũng nhận thấy lòng khinh rẻ của vợ đối với mình, mặc dầu lòng khinh rẻ ấy rất kín đáo. Ngờ đâu nay nàng ngồi kia, mình mặc chiếc áo cánh vá vai, chiếc quần lĩnh bạc màu, gầy gò, ốm yếu, ở lẫn với những người nghèo cùng mạt trong xã hội, mà lại còn nghèo hơn họ.

Xảy ra như vậy chỉ vì mấy cái tai nạn dồn dập đến một cách bất ngờ. Chàng không biết lo xa, quá tin ở của cải mình. Sau khi gia tài khánh kiệt, chàng sống vất vơ vất vưởng, ngựa tay xin anh em quen thuộc

mỗi người một ít để nuôi vợ, nuôi hai đứa con đẻ và hai đứa cháu bỏ cô cha mẹ mà chàng đã nhận làm con nuôi. Như thế được mấy tháng, sau không ai giúp nữa, chàng đưa vợ đến đây, thuê một cái giường nằm hào một tháng và đã kiếm được việc làm ở một nhà chữa ô tô.

Một người gánh nước đi ngang qua, nước bắn vào bàn chân làm chàng giật mình. Chàng nhìn cái nền gạch long lở ướt sũng nước, nhìn những làn khói tỏa ở các bếp hỏa lò ra, lẩm bẫm:

- Ở thế này chỉ vài tháng là ho lao.

Trước kia, khi còn có nhà cho thuê, chàng chỉ cốt thu về nhiều tiền, không bao giờ cho thế là vô nhân đạo. Nay chàng mới nhận thấy một cách rõ rệt, tuy rằng cách cho thuê ấy đã giúp chàng có nơi trú ngụ bằng một giá rất rẻ.

Chàng cần đến, nhưng chính vì sự cần ấy mà việc cho thuê như vậy là độc ác. Chàng ngẫm nghĩ:

- Nếu phen này ta có nhà cho thuê thì ta nhất định bỏ.

Chàng mỉm cười nói:

- Phen này!

Tự nhiên chàng thấy vui vẻ và nghĩ thầm:

- Bây giờ mình đâm ra có lòng tốt, lạ chưa.

Chàng nhận thấy chàng trước kia tàn ác, mà tàn ác chỉ vì vô tâm và ích kỷ. Bây giờ chàng mới biết không ai muốn giúp mình lúc nghèo, chỉ vì lúc giàu mình không nghĩ đến ai. Chàng sung sướng, mà cái sung sướng ấy mới lạ lắm, chàng thấy vụt có cái quan niệm cao quý về nhân phẩm của mình. Trọng ngừng lên nhìn vợ, mà lần đầu chàng nhìn vợ không có ý then lại có vẻ hơi kiêu. Mấy đứa con chàng ở ngoài chạy vào, cười nói, đứa nào cũng thở hồng hộc. Trọng âu yếm hỏi:

- Các con đi chơi đâu về?

- Chúng con đá bóng ở bờ sông vui quá.

Trọng nhìn những gò má hồng hào, lẩm bẫm:

- Chỉ ít lâu nữa là hết cả hồng.

Thấy một đứa kêu đói, chàng mới sực nhớ đến giờ nấu cơm. Chàng cho tay vào túi áo, vôn vôn ba đồng hào một cách âu yếm, vì ba hào chỉ ấy là tiền của chàng kiếm ra lần đầu tiên. Nó lại quý nữa là vì không có nó tất chàng và vợ con phải nhịn đói.

Tuy trước kia giàu có hàng nghìn, hàng vạn, mà bây giờ chàng mới thấy mình "có tiền". Chàng kêu mấy hào chỉ ở đáy túi vào lòng bàn tay và nắm lấy thật chặt.

o O o

Trọng thấy tiếng guốc của mình nện trên gạch hè đường kêu to một cách khó chịu vì chàng đi guốc chưa quen. Chàng tưởng như tiếng guốc xui bảo mọi người để ý đến mình. Trước khi rẽ vào một cái hàng cơm, chàng tự nhiên quay đầu nhìn lại phía nhà ở, có vẻ một người vụng trộm. Chàng rẽ vào đấy ăn quà sáng để lấy sức làm việc, trong khi vợ con chàng phải nhịn. Chàng không muốn ăn ở nhà một

mình trước mặt vợ con.

Vào hàng, Trọng mua một xu xôi đậu đen, vì chàng đoán thứ quà đó no lâu. Chàng lấy đũa xắn từng miếng chấm muối vừng rồi nhai thông thả, vừa nhai vừa ngẫm nghĩ, nghe ngóng. Chàng gật gù lắm lắm:

- Càng nhai lâu càng thấy bùi miệng.

Bà hàng tưởng chàng khen xôi của mình thổi khéo, liền mời:

- Bác ăn xu nữa!

Trọng không ngờ xôi đậu đen lại ngon đến thế; chàng đặt đũa xoa hai tay với nhau, có vẻ khoan khoái, bảo bà hàng:

- Bà cho tôi thêm một xu. Bà lấy ở đáy rá cho nóng.

Trọng lấy làm tiếc rằng một thức ngon thế này mà ăn vụng trộm, vợ con không được hưởng. Chàng cảm động nghĩ đến những cái vụng trộm khác, trốn vợ đi hát mở từng chai sâm banh, và lấy làm lạ rằng những lúc đó sao không áy náy bằng khi ăn có hai xu đậu đen chấm muối vừng rang mặn.

Công việc của chàng cả ngày hôm ấy là nằm dưới gầm ô-tô thay "láp" xe. Trên má chàng, những giọt mồ hôi hòa với dầu máy từ từ chạy xuống tai, xuống cổ. Mới đầu, chàng tưởng không sao chịu nổi, nhưng sau chàng nghiệm ra rằng sự nóng bức càng tăng lên, sự khó chịu càng bớt dần. Nếu chàng là một người giàu có đứng ở ngoài, tưởng tượng phải làm việc như vậy, tất ghê sợ lắm, cho cuộc đời là khốn nạn, không đáng sống, không có nghĩa lý gì. Trước kia, chàng cũng tưởng thế, vì chính chàng giàu có; trước kia không thiếu thứ gì, không bao giờ phải mệt nhọc đến thân mà không lúc nào chàng được yên tĩnh, luôn luôn tự hỏi sống để làm gì, và cố tìm một cái nghĩa cho sự sống của mình, của mọi người mà không tìm ra.

Bây giờ cái băn khoăn ấy đã mất hẳn. Chàng thấy công việc chàng có nghĩa lắm, vì nhờ nó mà chàng và vợ con chàng được no bụng. Cái nghĩa ấy không cao thượng gì cho lắm, nhưng nó có. Còn hơn là trước kia chàng không biết làm gì để sống, tuy bụng lúc nào cũng no. Bây giờ chàng mới hiểu rằng xã hội khốn nạn không phải là xã hội những người làm việc, tuy làm việc một cách khốn khổ.

Đương khi những ý nghĩ ấy lộn xộn trong óc, Trọng vẫn không quên cắn răng lấy hết sức xoay "bù loong". Mồ hôi chảy ròng ròng trên cánh tay chàng. Mồ hôi chảy cả vào mắt làm chàng hoa mắt nhìn không rõ. Chàng thấy hiện ra một cốc nước chanh với một miếng nước đá trong veo, chàng đã uống bên bờ biển Đồ Sơn một buổi chiều mùa hạ năm nào...

o O o

Trọng chúi đầu vào một góc màn nằm duỗi thẳng chân tay, thiu thiu ngủ.

Hé mắt nhìn qua vải màn, chàng thấy lắm tấm ở các góc nhà tối om những ngọn lửa đèn Hoa Kỳ xanh lè nhỏ bằng hạt thóc. Một vài tiếng ho, tiếng khạc nhỏ, rồi lại đến những tiếng ngáy đều đều, tiếng vo ve của những con muỗi chui qua lỗ màn rách bay vào. Hơi nóng làm mờ những ngôi sao ló trong khung

cửa sổ. Không có một làn gió nhẹ; vải màn rủ nặng nề xuống chiếu. Trọng tưởng như nằm trong một cái địa ngục tối, và tưởng thấy thấm vào người hơi nóng của một cái vạc dầu để gần đó. Chàng gục đầu vào cánh tay, nhắm chặt mắt lại và muốn đắm mình trong giấc ngủ như một người đắm mình trong cõi chết.

Nửa đêm Bảo thức giấc ngồi dậy. Nàng vừa phe phẩy quạt, vừa đưa mắt nhìn chồng, rồi chép miệng nói:

- Ngủ gì mà quên cả thay quần áo.

Trọng nằm ngủ cứ để nguyên cả quần áo làm việc: một cái quần tây nát nhàu và một cái áo "sơ mi" rách vá vai, dầu dầy be bét.

Bảo dịu dàng ngắm nghía chồng nằm ngủ mê mết; thấy đứa con cựa quậy, nàng chỉ lo sợ chồng tỉnh giấc, mất một giấc ngủ rất cần để lấy lại sức mai làm việc.

Nàng ngồi lại gần chồng, gượng nhẹ nhắc đầu chồng, đặt lên đùi mình. Lần đầu nàng thấy yêu người chồng đã vì nàng làm lưng vất vả suốt ngày, không có một lời than vãn.

Nàng giơ tay phải quạt rất nhẹ, còn tay trái âu yếm vuốt ve những làn tóc ướt đầm mồ hôi của chồng. Nàng thấy thồn thức trong dạ, rồi tự nhiên nước mắt ứa ra chảy ướt đầm hai bên má. Nàng không giữ được nữa, cúi xuống hôn một cái lên trán chồng, và như người mê man, nàng ôm lấy chồng, gục đầu vào vai, không nghĩ gì đến mồ hôi và mùi dầu máy khét ở quần áo chồng xông ra nồng nặc. Trọng thức dậy hơi lấy làm lạ về cử chỉ khác mọi ngày của vợ; chàng hiểu và sung sướng ngắm nghĩ:

- Có lẽ lần đầu tiên mình và vợ mình biết thế nào là tình yêu.

Tuy hiểu vậy nhưng chàng không nói ra, chỉ hỏi:

- Hôm nay em làm sao thế, em Bảo?

CHẾT DỖ

Khương chống hai tay xuống chiếu, lê dần người ra một góc giường, rồi giơ tay mở ngăn kéo bàn. Chàng cúi mặt nhìn vào trong ngăn kéo, nhưng vì buồn tối, không nom rõ, nên chàng cho tay vào lục lọi, năm ngón tay xòe ra quờ quạng bốn góc. Tìm một lúc lâu, chàng đẩy ngăn kéo lại, có vẻ thất vọng. Khương nhớ rõ một hôm có vớt vào ngăn kéo một điều thuốc lá hút dở, thế mà nay biến đâu mất. Chàng cau mày lắm lắm:

- Chắc lại thằng nhỏ khôn nạn ấy nó xoáy của mình rồi.

Bỗng Khương chợt thấy một mẫu thuốc lá nằm gọn ở chân cái ghế. Chàng cầm lên, thổi mạnh cho hết bụi, để vào mũi ngửi.

- Thuốc lá Ănglê. Chắc là của thằng cha Hạp lại thăm mình hôm nọ.

Khương nhồm dậy và lấy ngón tay cời thuốc cho tơi. Chàng nhìn dăm thuốc trong lòng bàn tay, vui mừng nói:

- Cũng được một điều nhỏ.

Móc túi một lúc lâu, Khương lấy ra một tập giấy thuốc lá, ngồi loay hoay quẩn. Chàng làm công việc ấy rất thông thả như có ý kéo dài cái thời kỳ chờ đợi được hút một điều là rất ngon.

Từ ngày bị liệt hai chân - đến nay đã gần bảy năm - Khương lúc nào cũng quanh quẩn bên giường.

Không làm việc gì cả, nên chàng lấy cái nghiện thuốc lá làm một cái thú độc nhất để khuây khỏa nỗi buồn. Nhà chàng nghèo dần; chàng còn sống được đến bây giờ là nhờ ở người vợ có ít lưng vốn mở một cửa hàng bán gạo tẻ.

Khương đánh diêm châm điều thuốc lá, nhưng vì thuốc ảm, hút mỗi mồm cũng không được tí khói nào. Giấy ướt nước bọt, rách tung; Khương nhổ mạnh cho những sợi thuốc khói bám lấy môi rồi tức mình quẳng điều thuốc đi.

Khương nằm im một lúc, toan gọi thằng nhỏ, thì có tiếng vợ chàng thét ở ngoài nhà. Chàng định bảo thằng nhỏ xin tiền mua thuốc lá, nhưng thấy vậy, chàng đành nhịn thêm đợi lúc khác. Nửa giờ sau, nghe ngóng biết là ở ngoài cửa hàng không có khách nào, Khương khẽ gọi:

- Nhỏ ơi!

Không thấy thằng nhỏ vào, và biết là nó bận luôn tay, nên Khương cứ thỉnh thoảng lại gọi khẽ một tiếng, may ra lọt vào tai nó chẳng. Sau cùng, thấy thằng nhỏ vào, chàng ngáp ngừng dặn:

- Em ra xin mẹ tiền mua cho cậu bao thuốc lá.

Lúc thằng nhỏ ra ngoài nài nỉ cất tiếng hỏi, chàng đã đoán trước được những lời của vợ chàng:

- Cậu mày hút gì mà hút lắm thế. Cậu mày hút nửa, thì mày cũng hút vào đấy một nửa. Đánh mãi cũng không chừa được thói ăn cắp của chủ.

Theo sau lời nói, một tiếng cốp mạnh lên đầu thằng nhỏ, nhưng Khương chỉ để ý đến tiếng mở nắp và

tiếng xu, hào chạm nhau. Đưa tiền rồi, vợ chàng còn lẩm bẩm nói một mình:

- Hút vào chỉ tổ ho, chứ có được tích sự gì đâu.

Thằng nhỏ vào buồng, nửa như đặt, nửa như vút bao thuốc lá trên nắp cái ấm giở, rồi bước vội ra ngay. Khương không nhận thấy cử chỉ khinh thị ấy của đầy tớ, chàng chỉ khó chịu về nỗi phải lê mãi mới tới cái giỏ để lấy bao thuốc. Chàng trân trọng mở bao ra, quán một điếu thật to, rồi nằm ngửa hút luôn mấy hơi dài.

Khói thuốc khi bay ngang qua những tia nắng xiên chéo từ khe cửa sổ xuống đất hiện rõ ra những đám mây, rồi một lúc sau lại biến mất vào trong bóng tối gian phòng. Khương đau đớn nghĩ đến cái thời kỳ cường tráng từ năm hai mươi năm đến năm ba mươi tuổi, cái thời kỳ còn chứa chan hy vọng về cuộc đời, lúc nào cũng hoài bão những công cuộc to lớn, bỗng bột chí khí hùng dũng. Học trường Luật được hai năm, Khương bị đuổi, rồi từ đấy, chàng bắt đầu hành động. Vợ chàng, người đàn bà cần cỗi, chua ngoa, ngồi bán gạo ở cửa hàng hồi đó, còn là cô Liên, một thiếu nữ mảnh dẻ dịu dàng, hai con mắt đẹp lúc nào cũng như đương mơ một giấc mơ xuân. Liên lấy chàng chỉ vì phục chàng là người có chí rộng. Nhưng nay cái chí khí của chàng, cũng như cái sắc đẹp của Liên không khác gì làn khói thuốc lá đã bay qua tia nắng biến vào bóng tối đen. Từ khi bị chân tê liệt, tuy vẫn nghĩ đến những việc hoài bão cũ nhưng Khương dần dần thấy không tha thiết nữa, cho những việc ấy là không cần. Chàng thờ ơ với mọi việc, thờ ơ với cả vợ chàng là người chàng tưởng yêu đến khi nhắm mắt. Vợ chàng cũng không yêu chàng nữa, và sau bảy năm vất vả, khổ sở, nàng chỉ coi chồng như một cái bao nặng trên vai, muốn vút đi nhưng không nổi. Khương chỉ mong vợ bỏ hẳn mình, vì có thế, chàng mới có can đảm định liệu lại đời chàng. Còn có người nuôi cơm ăn, thì chàng còn như thế này mãi, vì chàng đã hết cả nghị lực, không thể tự mình vùng dậy được.

Khương quán luôn điếu thuốc lá thứ hai hút tiếp; trong phòng khói um như có sương mờ. Chàng thấy rúc đầu và rạo rạo trong người. Tiếng vợ chàng the thé mắng đầy tớ ở ngoài nhà khiến chàng bịt tai lại. Tuy vậy, chàng cũng vẫn nghe rõ và lần này khác hẳn mọi lần, chàng lại để ý nghe.

- Vừa mới thấy bóng ở đây đã chạy rúc vào buồng ngủ. Ngủ gì mà ngủ lảm thế. Tao nuôi mày để mày ườn thây ra ngủ và ăn hại tao à?

Vợ chàng hứ lên một tiếng dài rồi tiếp theo:

- Sao mà cái số tôi số khổ sở thế này. Những tội, những nợ nặng chình chịch cả người.

Khương xoay mình úp tai xuống gối nằm yên như người không muốn nghĩ ngợi gì cả. Nhưng trí chàng vẫn cứ quanh quẩn nghĩ về mấy tiếng mắng:

- Mình bịt tai thì mình chỉ không nghe thấy. Nhưng những tiếng ấy vẫn có.

Chàng vùng ngồi dậy, máu rục lên làm chàng nóng bừng mặt.

Chàng cất tiếng gọi:

- Nhỏ! Liên chạy ngay vào, vì thấy tiếng chồng gọi to khác thường, đoán là có việc gì nguy kịch:

- Gì thế, cậu?

- Mợ ngồi xuống đây, tôi nói câu chuyện.

Liên nhìn quanh quần biết là không xảy ra việc gì, liền gất:

- Cậu làm gì mà rồi lên thế?

- Mợ ngồi xuống đây đã nào?

- Cậu muốn nói gì thì cứ nói ngay đi. Tôi đương giờ bận...

Khương nói như quát:

- Thì tôi bảo mợ ngồi xuống!

Liên cũng quát lại:

- Cậu muốn mắng tôi đấy, có phải không? ồ lạ chưa?

Khương hạ giọng xuống:

- Tôi tưởng khi mợ mắng đầy tớ, thì mợ cũng nên nghĩ đến tôi mà liệu giữ gìn lời nói. Mợ cũng phải có ý tứ một chút chứ?

- Bây giờ cậu lại cấm đoán không cho tôi mắng đầy tớ nữa sao. Tôi giận thì tôi nói cho sướng mồm, tôi không rồi hơi đâu mà nghĩ đến ai cả... Khổ tôi chưa, muốn yên thân mà người ta không cho tôi yên thân. Thế này thì chết đi cho rảnh.

Khương đợi cho vợ im hẳn rồi cố lấy giọng ôn tồn nói:

- Mợ khổ thì tôi cũng không sung sướng gì. Nhưng mợ nên nghĩ lại ngày trước mà thương tôi. Sao vợ chồng mình...

Khương muốn nhắc lại cái thời kỳ hai người yêu nhau ngày xưa, nhưng nhìn vợ thấy nét mặt lạnh lùng, hai con mắt khô khan, chàng biết rằng không bao giờ, không bao giờ nữa, còn mong sống lại được những ngày hạnh phúc đã qua.

Liên không hiểu chồng định nói gì, trước khi quay ra, nàng cười gằn, nói:

- Làm người ta mất cả thì giờ! Chả được tích sự gì, chỉ được cái nhắng hão.

Hai tiếng "nhắng hão" khiến Khương uất người lên, vì nhắc Khương nghĩ đến cái tính hăng hái của chàng nay đã nhạt. Chàng muốn ngoài chàng ra không ai được nhận thấy sự trụy lạc của tâm hồn mình.

Chàng nghiêng răng, nắm tay giơ lên trước mặt vợ:

- Mợ phải biết, nếu tôi không tàn tật...

Nhưng dáng dấp hùng hổ của Khương chỉ làm cho Liên cười nhạt:

- Cậu không phải dọa. Cậu dọa nhiều lần rồi. Cậu tưởng tôi sợ cậu lắm hay sao...

Nàng đi ra lẩm bẩm:

- Anh hùng rơm!

Khương nắm cái nắp ấm toan ném theo vợ. Nhưng chàng lại hạ tay xuống. Chàng tự bảo:

- Có hơn được gì đâu. Nó cũng đã khổ chán vì mình. Giờ nó thành ra khôn nạn như vậy, đâu phải lỗi

tại nó.

Khương chán nản, nằm vật xuống giường. Chàng cố nhấc hai chân lên, nhưng không thể được.

- Minh cũng như thằng chết rồi!

Mắt chàng bỗng để ý đến con dao díp, lưỡi trơn trơn nhọn vì đã bị mài nhiều lần. Con dao đó chàng mua từ ngày còn khỏe mạnh, và đã nhiều lần dùng để hộ thân, vì độ ấy chàng có bao nhiêu người thù, người sợ chàng! Nhìn cái mũi dao nhọn hoắt, chàng lại nhớ những hôm hội họp với các bạn ở nhà ảo đào dùng mũi dao để mở những hộp thuốc phiện mới mua về. Chàng còn như trông thấy rõ trước mắt bàn tay của cô đào yếu điệu tìm chỗ chích, rồi mũi dao cắm xuống, làm phọt lên một ít thuốc phiện đỏ sẫm như máu đào. Khương bất giác với con dao díp, lấy ngón tay trở vòn lưỡi để thử xem sắc, nhứt. Chàng nắm chặt cán dao trong lòng bàn tay, đưa lên gần cổ. Chỉ một cái chích nhẹ vào gáy, một ít máu phọt ra, thế là hết. Văng vẳng bên tai chàng mấy tiếng:

- Anh hùng rơm! Anh hùng rơm!

Chàng sẽ yên lặng không kêu một tiếng nào để tỏ cho vợ biết rằng mình cũng có can đảm, cái can đảm cuối cùng, biết chết một cách lặng lẽ.

Bỗng chàng sợ hãi, hai con mắt mở to chăm chú nhìn bàn tay nắm con dao. Cánh tay tự nhiên ngả dần dần xuống chiếu và bàn tay mở ra; con dao lăn trên mấy ngón tay rồi rơi khẽ xuống nền đất. Khương lảo lảo bằng tiếng Pháp:

- Không! Ta không thể được.

Cánh cửa sổ hé mở bị một cơn gió đóng sập lại. Trong buồng tối om. Khương thấy lạnh cả người; những câu nhiếc của vợ, sự nhát gan lúc định quyền sinh đã làm cho chàng trông thấy rõ cái chết của tâm hồn chàng. Chàng cảm thấy cái chết ấy ghê sợ bằng mấy mươi cái chết thật, vì nó bắt chàng phải sống mãi, sống để mà biết.

Khương duỗi hai tay, nhìn lên mái nhà. Một tia nắng lọt qua khe lá làm chàng nghĩ đến cảnh vui sống của cuộc đời bên ngoài. Chàng tưởng tượng các ngọn cây đương phấp phới ánh sáng, ngả nghiêng đùa với gió và những đám mây trắng đương nhẹ nhàng trôi trên trời xanh cao...

Mấy cô con gái vừa đi ngang qua vừa nói chuyện. Khương tưởng tượng họ đẹp lắm, người nào cũng khỏe mạnh, má rúm hồng vì nắng, và mắt trong sáng vì phản chiếu ánh trong trẻo của trời thu.

Một tiếng cười giòn sau một câu nói đùa, Khương nghe như là ở trên cõi sống đưa xuống, mà cái buồng tối này chàng tưởng như là một cái áo quan lớn để chôn sống chàng.

THẾ RỒI MỘT BUỔI CHIỀU

Dững bước trên con đường làng. Ban trưa, đường vắng, tiếng gió thổi kéo kẹt trong những rặng tre già lẫn với một vài tiếng gà gáy xa xa đưa lại và tiếng trong trẻo của mấy đứa trẻ nô đùa dưới ánh nắng ấm áp. Dững cứ cắm đầu bước, tuy chàng vẫn biết rằng lần này khó lòng thoát được; từ nửa đêm đến giờ, chàng đã chôn chân, đi hết làng này sang làng khác, nhưng không có một nơi nào để chàng tạm ẩn. Bên đường, cạnh vài gốc thông già, mấy người con gái xúm quanh một cái giếng khơi đương kéo gầu lấy nước. Dững khát ráo cổ, nhưng vẫn không dám dừng lại xin nước uống, sợ người ta nhận biết mặt mình. Chàng cắm đầu đi, văng vẳng nghe sau lưng tiếng gió reo trong rặng thông, tiếng cười nói của mấy cô con gái và tiếng nước chảy từ gầu xuống giếng sâu.

Đi gần hết làng, Dững trông xa ra: ở giữa tận chân trời, thấp thoáng có mấy nóc nhà gạch. Chàng biết đó là dãy phố huyện V.D., chàng biết rằng chàng đã cùng đường, tiến không được nữa, lùi tất gặp người đuổi mình. Chàng rẽ liều vào một cái ngõ con, đi hết một quãng, gặp một cái cổng chùa, nửa khép nửa mở. Dững chép miệng:

- Cứ liều.

Liều, vì chàng biết rằng vào đây chỉ là đợi người ta đến bắt. Dầu sao, khi đã khép cổng lại rồi, Dững thở dài, người như nhẹ hẳn. Một dây hồng nở hoa, thoang thoang đưa hương thơm. Dững đi qua một cái vườn rộng, vừa vào đến gần chùa, thì một vị sư bà chạy ra nói:

- Ấy chết mời thầy ra ngay cho, chùa này là chùa sư nữ ở.

Dững ngần ngừ nhìn sư bà, rồi trả lời ngớ ngẩn:

- Nhưng tôi đã trót vào rồi thì để tôi vẫn cảnh chùa đã.

Rồi Dững nhìn ngang ngửa như một nhà khảo cổ, ngắm nghía vẻ đẹp của nếp chùa. Thật ra chàng đương loay hoay tìm cách ẩn thân, ngắm nghía mãi rồi sư bà cũng đến mời ra thôi.

Mười lăm phút sau, khi đã xem khắp các nơi để tìm chỗ trốn, Dững đứng vờ đọc những chữ mà chàng không hiểu trên một tấm bia cổ. Bỗng có tiếng người đẩy cổng chùa. Chàng giật mình, lắng tai nghe, nhưng lại yên tâm ngay vì thấy có tiếng cài then cửa lại. Chắc là có người nào ở trong chùa vừa đi đâu về. Dững thấy động sau lưng, quay lại: đôi mắt hoa đương đăm đăm nhìn chàng, đôi mắt ngạc nhiên của một cô sư trẻ tuổi.

Dững như không để ý đến người sư nữ, lại vờ nhìn bia. Một lát sau, sư bà lên cùng với sư cô trẻ tuổi, vừa cất tiếng mời Dững ra, thì ngoài cổng có tiếng đập mạnh. Ba người cùng lặng yên, lắng tai. Dững tiến đến gần sư bà, van lơn:

- Bạch sư bà, tôi sống chết bây giờ là ở tay sư bà, xin sư bà thương mà cứu tôi. Họ sắp vào bắt tôi, tôi... một người...

Tiếng sau cùng chàng nói thật khẽ, nhưng hai nhà sư cùng nghe rõ, và thấu ngay tình cảnh nguy cấp của

người khách lạ thăm chùa.

Sư bà đưa mắt nhìn sư cô, còn sư cô vẫn dăm dăm nhìn Dũng không chớp. Tiếng gõ cổng ngoài một lúc một mạnh. Dũng nói:

- Sư bà cho phép tôi đi trốn... Nhưng ẩn đâu. ẩn đâu bây giờ?

Trong lúc sư bà còn đương lưỡng lự chưa biết xử trí ra sao, thì sư cô điềm nhiên, nói một cách bình tĩnh như không:

- Được, ông vào buồng tôi mà ẩn.

Rồi cô lấy tay chỉ về phía nhà trái, bảo Dũng:

- Ông xuống ngay đi!

Tuy đương lo sợ, hốt hoảng mà Dũng cũng phải lấy làm ngạc nhiên về cử chỉ của cô sư. Chàng thoáng thấy một vẻ đẹp oanh liệt, lạ lùng hiện trên nét mặt dịu dàng của người sư nữ đã điềm tĩnh tìm cách cứu chàng, che chở chàng như một người chị.

Trong lúc Dũng ở trong buồng tối, nép mình sau mấy bức hoành phi và câu đối, thì sư cô lên tiếng hỏi người gõ cổng:

Một lát sau, Dũng thấy có tiếng người đàn ông nói:

- Lạ thật! Có người bảo đi vào ngõ này mà tìm đâu cũng không thấy.

Và tiếng người sư nữ đáp lại:

- Chùa này lúc nào cũng đóng cửa, ai vào được đây.

- Họ treo tường vào.

- Các ông thử đi xem.

Tiếng sư cô trả lời bình tĩnh như không, im một lát, rồi Dũng thấy tiếng chân đi về phía cổng và tiếng cài then. Chàng vững tâm lại gần cửa nhìn qua khe ra ngoài, thấy hai sư đang đứng ở sân bàn chuyện.

Sư bà nói với sư cô:

- A Di Đà Phật! Bây giờ làm thế nào?

- Bạch sư bà con nghĩ nên để cho người ta ẩn đến chiều.

- Thế ngộ làng nước...

- Bạch sư bà... ai biết được.

Thoát nạn, Dũng bước ra, đến gần hai nhà sư ân cần tạ ơn và xin đi ngay để khỏi phiền lòng hai nhà sư.

- Không sao, ông cứ lánh ở nhà chùa, đợi đến xâm xẩm tối hãy đi. Bây giờ ra ngay thế nào được. Họ biết thì lôi thôi đến cả nhà chùa nữa.

Sư bà gật đầu cho là phải và khi thấy Dũng có vẻ mệt, liền ân cần hỏi:

- Thầy chắc đói lắm.

Rồi quay lại bảo sư cô:

- Sư cô lên lấy ít oản chuối xuống đây để thầy ăn cho đỡ đói.

Sư cô lên chùa rồi đem xuống một đĩa đầy oản chuối, đặt trên bàn, mời:

- Có ít lộc Phật, ông vào xơi nước.

Bây giờ Dũng mới để ý đến giọng thanh tao của vị sư nữ, đến đôi bàn tay xinh xắn, trắng trẻo đang nhẹ nhàng xếp lại mấy phẩm oản, và đôi bàn chân nhỏ nhắn trong dép da mộc mạc. Chàng đói bụng, nên ăn có dáng ngon lành. Rồi trong khi uống nước, chàng nói chuyện với hai nhà sư về cuộc đi trốn của chàng trước khi đến chùa; thấy hai nhà sư ân cần hỏi han, chàng đem đời mình ra kể qua loa bằng một giọng thành thực và tự nhiên. Chàng sẵn có tài nói, nên dễ cảm động người nghe. Sư bà chốc chốc lại điểm hai tiếng: tội nghiệp. Dần dần, Dũng biết rằng ông cụ thân sinh ra sư bà trước kia cũng đã gặp cảnh ngộ giống như cảnh ngộ của chàng. Bây giờ chàng mới hiểu vì có sao sư bà không sợ gì tội lỗi, hiềm nghi, để cho chàng ẩn vào buồng sư cô. Còn sư cô từ nãy đến giờ vẫn ngồi yên, không nói nửa lời, mắt nhìn ra sân vẻ mặt lạnh lùng, bí mật, có dáng nghĩ ngợi.

II

Trời đã xâm xẩm tối. Gió lạnh nổi lên vù vù lọt qua khe đại. Lấm tấm có vài hạt mưa. Dũng biết là đã đến lúc từ biệt hai nhà sư: tuy ra ngoài chưa chắc thoát khỏi những nơi canh phòng, nhưng Dũng biết rằng không thể nào đêm hôm ở lại trong chùa, chỉ có một mình mình với hai sư nữ. Sư bà chắc cũng nghĩ vậy, nên khi Dũng tạ ơn xin đi, không giữ lại, thương hại bảo Dũng:

- Thầy cầm vài phẩm oản để đêm có đói thì ăn.

Sư cô vội can:

- Bạch sư bà,... ông ấy chả dám nhận. Cửa nhà chùa không nên để ông ấy mang theo mình. Thôi, để con đưa ông ấy ra cổng. Trời đã tối, lúc ra không dám đem đèn mà Dũng lại không quen đường, nên phải lần từng bước, theo bóng sư cô.

Khi thoang thoang ngửi có hương hoa hồng, chàng mới biết là đã ra gần đến cổng chùa. Gió lạnh thổi mạnh hơn, mưa đã bắt đầu rơi nặng hạt. Dũng rùng mình: nửa vì lạnh, nửa vì nghĩ đến những sự nguy hiểm đợi chàng trên những con đường làng chàng không thuộc lối, đêm hôm canh phòng nghiêm ngặt. Hai người cùng đứng dừng lại dưới mái cổng. Sư cô hình như trù trù chưa muốn mở then cửa, quay lại phía Dũng. Trong bóng tối mờ mờ, Dũng đoán thấy hai con mắt nhà sư đang nhìn chàng. Một lát sau, sư cô nói rất khẽ:

- Này ông...

- Sư cô dạy?

- Tôi ngại cho ông lắm. Đêm hôm...

- Sư cô không ngại, tôi đi được, tôi đã quen đi đêm, đã quen lạnh rồi.

- Thưa ông, tôi không ngại gì đêm lạnh nhưng tôi sợ...

Sư cô ngừng một lúc rồi nói tiếp: - Tôi sợ... ông không thoát được.

Dũng chép miệng:

- Đành liêu vậy? Thôi, xin chào sư cô ở lại. Thật không biết lấy gì tạ ơn sư cô. Suốt đời tôi, còn sống được ngày nào, tôi không dám quên...

Sư cô chừng như cũng hiểu thấu sự cảm động của Dũng:

- Ông tạ ơn giới, Phật. Còn đi... thì bây giờ ông chưa đi được. Vâng, ông không thể nào đi được. Ông nghe tôi... Tôi chắc thế nào ra, họ cũng bắt được ông...

Dũng cứ yên lặng để sư cô nói, chàng cũng chưa hiểu sư cô định ý ra sao.

- Ông...

- Dạ.

- Ông đi theo tôi.

Ngoan ngoãn như đứa trẻ dễ bảo, Dũng lẳng lặng theo sư cô. Hai người qua một cái vườn rộng, đi vòng ra sau chùa. Dũng chỉ thấy cái bóng trắng lơ mờ của bức tường và nghe tiếng sột soạt của lá khô dưới gót chân hai người. Sư cô đứng dừng lại sẽ bảo Dũng:

- Ông cẩn thận, có mấy bậc gạch.

Rồi hai người trèo lên mười bậc thang gạch vào một cái buồng nhỏ: Dũng đoán là một cái gác chuông hay gác khánh bỏ hoang. Sư cô bảo Dũng:

- Ông đứng yên ở đây để tôi về qua chùa, kéo sư bà thấy tôi đi lâu người quờ.

- Thưa cô... thưa sư cô, sư cô cho biết...

- Ông cứ ở đây, ông hãy tạm lánh ở đây một vài hôm. Ông chớ để sư bà tôi biết. Rồi chúng ta sẽ liệu...

Dũng ở lại một mình trong gác tối, còn lấy làm ngạc nhiên về cử chỉ lạ lùng của cô sư. Trên ngọn mấy cây thông gần đấy, gió vẫn thổi rì rào, Dũng giơ tay ra ngoài cửa sổ hoa thì thấy mưa chưa tạnh. Chàng định tâm lại mới biết mình đòi đi ngay đêm nay là đại đột không biết ngần nào.

Đương suy nghĩ bối rối, Dũng thấy có bóng lửa lập loè dưới chân thang. Sư cô bước lên, tay cầm một cây đèn con, đặt ở bậc gỗ rồi lại xuống ngay. Một lát sau lại lên, lễ mễ cắp một bó chiếu nặng. Dũng vội vàng chạy ra đỡ giúp:

- Sư cô tử tế quá.

Sư cô nhìn bó chiếu:

- Đêm nay mưa lạnh lắm. Thế này chưa chắc đã đủ ấm. Nhưng mà ở chùa chỉ có chiếu thôi.

- Thưa sư cô, xin đủ lắm rồi. Cảm ơn sư cô...

Dũng cảm động. Dưới ánh đèn, nét mặt sư cô nhiễm một vẻ đẹp thần tiên: hai con mắt từ bi dịu dàng nhìn Dũng thương hại, như an ủi chàng.

- Ông có khát không?

Sư cô bước xuống thang còn quay lại đưa cho Dũng một bao diêm:

- Thôi, ông đi nghỉ ngay kéo mệt.

- Ông nên tắt đèn đi, nhờ có người trông thấy.

Dững cầm đèn chiếu xuống cầu thang. Sư cô vội can:

- Thôi, ông nên tắt đèn ngay đi thì hơn. Tối tôi đi cũng được.

III

Sáng hôm sau, khi Dững thức dậy, ánh nắng đã xuyên qua cửa sổ, chiếu vào sân, ngoài gác khánh, tiếng chim buổi sáng ca hát hòa với tiếng lá thông rì rào. Dững ngồi vào chỗ có ánh nắng để sưởi, vì trong người thấy lạnh buốt.

Qua cửa sổ, chàng trông ra một cái vườn rậm rạp trồng toàn ổi và chuối. Dững toan đứng dậy xuống gác xem xét, bỗng có tiếng chân người bước lên bậc thang. Sư cô tay cầm tích nước và cái chén bước lên, thấy Dững có vẻ mặt sợ hãi thì mỉm cười nói:

- Ông tha lỗi, tôi làm ông sợ. Nhưng ông cứ yên tâm, sư bà tôi không ra vườn sau này bao giờ. Mời ông xơi chén nước chè nóng. Đêm qua ông nghỉ yên?

Dững thấy sư cô hỏi han ân cần, có vẻ thân mật hơn hôm trước, nên cũng mỉm cười, đáp lại:

- Đa tạ sư cô, tôi vừa mới dậy được một lát thì sư cô lên. Tôi chưa kịp định liệu việc gì.

- Ông chớ vội vàng, ông cứ tĩnh dưỡng cho khỏe, vì rồi ông còn phải đi nhiều. Để tôi ra ngoài xem tình hình thế nào đã. Khi nhà sư đi rồi, Dững ngồi yên một chỗ, chờ đợi tin tức.

Đợi lâu, chàng đoán lúc đó vào quãng mười giờ cũng chưa thấy sư cô về. Bụng chàng đã thấy đói, mà ở nhà chùa phải đợi giờ Ngọ mới được ăn cơm. Chàng cũng không hiểu sư cô dọn cơm cho chàng ăn ra làm sao, bằng cách nào. Rồi chàng mỉm cười một mình, lẩm bẩm:

- Chắc là cơm nắm, muối vừng. Ăn cơm nắm và ngồi bó gối trong cái gác nhỏ hẹp này! Có trốn đi để khỏi ở tù thì mình cũng không khác gì ngồi tù.

Rồi mệt quá, chàng dựa lưng vào tường, ngủ thiếp đi. Có tiếng đập vào vai. Dững thức giấc lơ mơ tưởng thấy một người tiên nữ đương cúi nhìn mình. Chàng mơ màng giơ hai tay lên mỉm cười... bỗng có tiếng:

- Tôi đây mà, mời ông dậy dùng cơm.

Dững giật mình tỉnh hẳn, hơi thẹn, nói chừa:

- Tôi ngủ mê quá... xin sư cô tha lỗi cho.

Nhà sư hai má đỏ ửng, không trả lời, đặt xuống sàn một cái khay trong có một liễn cơm, một cái bát và một đĩa vừng rang. Hai người cùng đứng yên một lúc. Dững nhìn xuống khay cơm, nói pha trò để che sự ngượng ngịu của hai người:

- Khô, tôi chẳng khác gì đứa trẻ ốm liệt giường, liệt chiếu. Rồi chàng nghiêm nét mặt hỏi:

- Thừa sư cô, tin tức ở ngoài ra sao, xin sư cô cho biết.

- Ông chưa thể đi được, mà có lẽ còn lâu ông mới có thể đi được.

Rồi sư cô kể cho Dững nghe rành mạch vì cớ gì. Dững lo lắng:

- Làm thế nào bây giờ?
- Làm thế nào? Thì ông hãy cứ lánh thân đã. Ông hay nóng ruột vô ích. Ông có việc gì vội không?
- Tôi thì lúc nào cũng có việc vội. Nhưng bây giờ chỉ có một việc cần nhất: đi trốn.
- Ở đây không là trốn sao?

Dũng cũng vẫn đã nghĩ như vậy rồi, nhưng chàng cho là ở đây không phải nơi trốn. Ngập ngừng, chàng trả lời:

- Thưa sư cô... nhưng...

Không thấy Dũng nói hết câu, sư cô hỏi:

- Ông bảo sao?

- Thưa cô... sư cô tha lỗi cho, tôi mang ơn sư cô, nhưng đòi tôi, tôi có kể làm gì, tôi rất ngại cho sư cô. Tôi biết rằng tôi ở đây được yên thân không sợ gì, nhưng tôi vẫn ngại. Sư cô là người tu hành, tôi là một người... một người trần tục...

Chàng không dám nói hết câu. Sư cô ôn tồn đáp lại:

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng đã là kẻ tu hành, thì cốt có lòng thương người, xin ông đừng quan tâm gì cả. Việc này chỉ có trời, Phật và ông với tôi biết mà thôi, can gì ông phải nghĩ ngợi. Vậy xin ông cứ an tâm và xin ông dùng tạm bữa cơm chay. Hai người nhìn nhau; sư cô vội vàng quay mặt đi, và lật đật bước xuống thang về chùa.

IV

Đã ba hôm ròng rã, Dũng ở luôn trong gác khánh, chưa đi được mà cũng không dám bước xuống vườn. Hết đứng lại ngồi, và mỗi ngày mấy lần sư cô vào thăm chàng đưa cơm nước. Vẫn biết rằng ngồi một mình buồn bã, ắt là mong có người vào thăm, nhất là khi nào người đến thăm đó lại là một người sư nữ vừa dịu dàng, xinh đẹp, lại vừa lạnh lẽo, vui tính. Đó là một sự thường lắm. Nhưng dần dần Dũng thấy sự mong mỏi của mình vượt ra ngoài sự thường đó; chàng tha thiết được gặp mặt sư cô như người khát mong được uống nước suối trong. Mỗi lần sư cô bước lên thang gác, chàng ngồi đếm từng bước chân, và khi trông thấy mặt sư cô, Dũng cảm thấy trong lòng êm ả, quên hẳn cái thân trốn tránh, tưởng tượng như người đương đi nắng thấy thoáng thoang có hương sen theo ngọn gió mát ở đâu đưa lại.

Khi Dũng nhìn sư cô và thấy vẻ mặt sư cô nhìn lại mình, Dũng biết rằng sư cô cũng có một cảm tưởng như chàng. Dần dần hai người trông thấy nhau có vẻ thẹn thùng, ngượng ngịu như kẻ lẩn lút làm một việc gì không chính đáng. Có lần Dũng buột miệng, nói:

- Nhỡ sư bà biết!

Dũng lấy làm lạ sao mình chỉ nghĩ đến việc sợ sư bà biết mà không nghĩ đến việc trốn. Dũng lại lấy làm lạ rằng mỗi lần chàng ngó ý với sư cô muốn đi khỏi chùa thì sư cô tìm được những chứng cứ chắc chắn, rõ rệt để khuyên chàng không nên đi vội. Mà lần nào chàng nghe sư cô nói cũng thuận tai, cho là phải. Chàng chép miệng như người thất vọng:

- Biết bao giờ mới được đi!

Nhưng nói xong Dững lại ngượng với mình, vì chàng thấy sư cô nhìn chàng như đã hiểu rằng chàng vừa nói một câu không đúng với ý nghĩ.

Thế rồi một buổi chiều...

Một buổi chiều yên tĩnh. Sư cô một mình thơ thẩn đợi giờ thỉnh chuông. Gió bắc nhẹ nhàng thổi như đem theo với cái lạnh lẽo của buổi chiều đông những nỗi buồn xa xôi, không duyên cớ. Tiếng rì rào của mấy cây thông già lọt vào chùa nghe phiêu diêu như tiếng than vãn của không trung.

Sư cô thấy tâm hồn mình lạnh lẽo với gió hiu hiu, rung động với lá thông reo rì rào. Hương thơm từ trên Phật tòa theo gió đưa xuống phảng phất, bao bọc lấy người sư cô, chiều hôm ấy, đem lại cho sư cô những cảm giác mới lạ, gợi trí sư cô nghĩ tới những nỗi ái ân, yêu thương của quãng đời mà sư cô tưởng đã xóa mờ trong trí nhớ. Nàng quên cả những nỗi đau đớn về sự thất vọng nó đã bắt nàng, giục nàng lánh đời ba năm nay, mà chỉ nhớ tới những ngày đầm ấm của tuổi xuân như còn để trong tâm hồn, trong da thịt nàng cái dư vị không bao giờ phai của những sự yêu thương cũ. Sư cô vùng người thở dài một cái như để xua đuổi những ý nghĩ nó đến ám ảnh, rồi vội vàng lên gác thỉnh chuông.

Tuy miệng đọc chú, tay đánh chuông nhưng trí nghĩ của sư cô chập chờn theo tiếng chuông ngân nga, lẫn xa ra mãi... Thỉnh chuông xong, sư cô lặng yên một lát rồi uể oải bước xuống thang gác. Nàng lững thững lần theo dãy hành lang qua cửa vườn sau, không để ý đến những hạt mưa rơi lấm tấm, rồi như người không ý nghĩ đi lần về phía gác khánh bỏ hoang. Thấy trên gác có ánh sáng, nàng bước lên hỏi:

- Ông còn thức sao?

Dững vui vẻ hỏi lại:

- Sư cô phải không? Vâng tôi còn thức đây, có việc gì thế, sư cô?

- Không.

Rồi hai người yên lặng. Một lát có tiếng sư cô:

- Người ta mới biếu nhà chùa bao chè ngon, để mời ông xơi nước.

Dững giơ đèn soi đường cho sư cô:

- Vâng, tôi đương khát, xin mời sư cô lên.

Dưới ánh đèn, Dững thấy hai con mắt sư cô long lanh sáng như hai ngôi sao. Sư cô mỉm cười, nói một cách thân mật:

- Nhưng ông hãy thông thả, để tôi về đun nước đã.

- Vậy tôi xin đợi. Sư bà bây giờ...

Sư cô vội đáp:

- Sư bà hôm nay mệt, đã đi nghỉ...

Hai người đều có một cảm tưởng như nhau: lẫn lút hẹn hò một cuộc gặp gỡ.

Nửa giờ sau, sư cô đem khay chè và siêu nước lên.

Trong căn gác nhỏ ẩm áp, dưới ánh sáng lò mờ của ngọn đèn con, hai người ngồi đối diện bên mấy chén trà nóng, hơi lên nghi ngút. Bên ngoài bắt đầu mưa to. Dững cất tiếng nói trước:

- Đã mười hôm nay mới được uống chén nước ngon! Lúc này thật quên những nỗi khó nhọc, vất vả vừa qua.

Chàng khoan khoái không muốn nghĩ đến những sự nguy hiểm đương đợi chàng ngoài kia, giam mình chốc lát trong một cảnh đời như thực như hư.

Dững thấy sư cô ngồi yên lặng, nhìn chàng đăm đăm như nghĩ ngợi điều gì, chàng hơi ngượng phải cúi mặt xuống. Một lát Dững thờ thần hỏi:

- Sư cô vì sao lại đi tu?

Câu hỏi tình cờ, đột ngột, thốt nhiên nói ra làm cho sư cô luống cuống, ngừng nhìn Dững:

- Tôi cũng không biết.

- Sư cô không biết... nhưng tôi, tôi trông người sư cô tôi biết không phải vô cớ, không phải tự nhiên mà sư cô đi tu.

Dững thấy đôi mắt sư cô luôn luôn chớp như cảm động, chàng nói tiếp:

- Chắc là sư cô có một nỗi khổ ngâm ngẫm, một điều gì thất vọng.

Câu nói của Dững nhắc sư cô nhớ lại những ngày đau đớn của quãng đời tục lụy ba năm về trước đây, hồi còn là một thiếu nữ mười chín, hai mươi tuổi. Một sự thất vọng về tình ái đã làm cho sư cô chán nản đến tuyệt vọng, đành đem thân nương cửa Phật để quên... Nhưng nào có quên được. Ba năm ròng rã, tiếng chuông chiều với mùi nhang thơm chỉ như gọi cho nàng nghĩ đến sự lạnh lẽo của một đời cô độc, khô khan, gọi cho nàng mơ ước những sự yêu thương vợ vắn, những tình ái băng khuâng.

Quên đời, nàng vẫn biết là không sao quên được, nàng càng muốn lánh xa sự đau khổ thì sự đau khổ lại càng như ác nghiệt đuổi theo. Trong lúc tâm hồn như vậy, thì sự tình cờ đã run rủi cho nàng gặp Dững, một thiếu niên có chí khí mà ngay lúc buổi đầu khi tìm cách che chở, nàng đã đem lòng ái mộ. Xúi giục Dững ở lại chùa, tìm cách giúp đỡ cho Dững trốn tránh, đó không phải là lòng thương mà chính vì lòng yêu, yêu người mình đã cứu giúp. Nàng lấy làm sung sướng đã mười hôm nay, lần này là lần đầu, Dững hỏi đến chuyện đời riêng của nàng. Nàng cảm động, thở dài sẽ nói:

- Đó là chuyện cũ, chuyện ngày xưa. Tôi không muốn nhớ tới nữa, không muốn nhắc đến nữa, tôi ao ước được quên hẳn...

- Thế nghĩa là bây giờ sư cô chưa quên...

Tiếng rì rào trong rừng cây thông như âm thầm hòa nhịp với tiếng thở dài của hai người. Dững nói tiếp:

- Tôi thì tôi cho là khó lòng quên được, đi tu không phải là để quên, nhất là để quên những thất vọng về đường tình ái. Tôi nghiệm như tôi, bận bịu nhiều việc, lòng tôi như đã khô héo, không bao giờ nghĩ đến những sự yêu, sự thương, thế mà mới đến chùa này ít lâu, những khi ngồi một mình, nghe tiếng chuông, tiếng mõ... tôi thấy... Nói đến đây, chàng đưa mắt nhìn sư cô:

- Xin sư cô tha lỗi cho.. tôi thấy... tôi thành ra khát khao yêu đương, tôi thấy tôi dễ yêu vợ vắn. Nếu sư cô muốn lánh xa tình ái mà vào đây thì thực là nhầm. Sư cô tưởng tìm được con đường đi tới sự quên, con đường ấy chỉ đưa người ta đến sự nhớ mà thôi.

Dũng bỗng ngừng bật, chàng nghiệm ra rằng chàng vừa nói nhiều quá, nói những câu mà có lẽ sư cô không sao hiểu được. Chàng có biết đâu sư cô đang đắm đắm ngồi nghe như người khát được uống nước. Những câu của Dũng nói ra, sư cô cho là rất phải, rất hợp với tâm hồn sư cô. Nàng thật đã cảm thấy như vậy, nhưng cảm thấy một cách lơ mờ, nay lấy làm lạ rằng Dũng đã tìm được lời để diễn những ý nghĩ ngấm ngấm của mình đúng được đến thế. Nàng nói:

- Ông nói rất phải. Trước, tôi cũng tưởng rằng tôi sẽ quên đi.

Nàng chép miệng:

- Tuy vậy cũng còn hay, vì khi người ta gặp sự đau khổ quá thì chỉ có hai cách: một là quyên sinh, hai là nương thân của Phật, hai cách khác nhau nhưng chỉ là một. Cửa Phật tuy không an ủi hẳn được tôi, nhưng đã giúp tôi không đến nỗi quá liều mà đến hủy thân mình đi. Tôi nghĩ không còn cách nào nữa.

Dũng đáp:

- Sư cô tưởng vậy... nhưng hình như cũng còn nhiều cách khác để mình quên được. Tôi thiết nghĩ không những chỉ có hai cách như sư cô tưởng, sư cô nghĩ xem.

Dũng biết chàng định nói gì rồi, nhưng chưa vội nói ra. Sư cô thì trong lòng sung sướng, không muốn nghĩ ngợi gì, ngồi lặng yên chờ đợi. Nàng tưởng rằng lời Dũng nói ra sẽ là lời mà nàng khao khát muốn nghe. Nàng gọi trước:

- Người ta ở đời không gì khổ bằng muốn quên mà không sao quên được, không có gì có thể giúp cho mình quên...

Dũng đáp lại:

- Thừa sư cô, sư cô muốn quên... như ý tôi nghĩ...

Lúc đó, Dũng thấy sư cô nhìn mình một cách nồng nàn, chàng ngập ngừng nói tiếp:

- Sư cô là người tu hành. Tôi nói ra sợ làm ngăn trở sự tu hành của sư cô. Nhưng tôi cần nói rõ để tùy ý sư cô suy nghĩ. Theo ý tôi tưởng, người ta muốn quên.. không gì hơn là quên mình trong sự hành động. Vâng, chỉ có sự hành động làm cho người ta quên hẳn những nỗi khổ riêng. Cái đời yên tĩnh ở chùa không sao giúp mình quên được, muốn quên phải dấn thân vào một cuộc đời náo động...

Rồi Dũng đem đời riêng của mình kể cho sư cô nghe, chàng kể lại những sự đau khổ của đời chàng. Trước kia, chàng cũng tưởng những vết thương đó không bao giờ mất được, nhưng từ ngày chàng dấn thân vào một cuộc đời hoạt động, một cuộc đời sống vì người khác, chàng đã quên hẳn được những vết thương cũ, đời chàng tuy vất vả nhưng tâm hồn chàng lúc nào cũng thư thái.

- Thừa sư cô, tôi vì chán đời mà hành động, ngờ đâu chính sự hành động đó đã đem lại cho tôi cái vui vẻ, cái hăng hái sống ở đời... cho đến bây giờ... cũng vì thế mới được cái vui mừng gặp sư cô ở đây...

Trời đã bắt đầu đổ mưa to, gió nổi lên thổi mạnh ào ào, ngọn đèn lập loè muốn tắt. Sư cô không để ý đến ngoại vật, lẳng lặng ngồi nghe; lời Dũng nói như đưa tâm hồn nàng đến một mảnh đời khác hẳn cảnh đời lạnh lẽo ở nơi am vắng này, một cảnh đời tươi tốt mà tiếng đàn, tiếng sáo thay vào tiếng chuông tiếng mõ mà hương thơm nồng nàn của trăm thức hoa thay vào hương trầm, hương nhang thanh đạm. Ngoài tiếng nói du dương của Dũng, tiếng gió rì rào trong vườn rậm, nàng mơ màng nghe thấy một tiếng khác thiết tha hơn: đó là tiếng gọi của tình thương yêu không thể dập tắt trong lòng, tiếng gọi của đời tục lụy, đời ái ân mà trước kia nàng muốn lánh xa.

Nhớ tới mỗi tình thất vọng thuở trước, nhớ tới những ngày buồn nản, quạnh hiu, liên tiếp nhau đã ba năm nay, lại nghĩ đến cuộc đời mới sắp đem lại cho nàng biết bao hy vọng, nàng thấy trong người êm ái, băng khuâng, nàng cảm động quá; hai giọt nước mắt long lanh từ từ rơi trên má, hai giọt nước mắt sung sướng của một người đã trở lại với đời, đã trở lại với tình yêu.

Dũng vội nói:

- Tôi làm phiền lòng sư cô...

Nhưng chàng ngừng bật ngay vì chàng vừa nhận thấy một cách rõ ràng rằng người ngồi trước mặt chàng lúc đó không phải là một người tu hành nữa, mà chỉ là một cô thiếu nữ nồng nàn tình yêu. Chàng vừa sung sướng vừa lo sợ.

Một cơn gió mạnh thổi tạt vào gác khảm làm ngọn đèn suýt tắt; sau một tiếng chớp lóe, một tiếng sét dữ dội làm vang trời đất. Mưa đổ như trút, qua cửa sổ nước mưa hắt cả vào hai người. Sư cô đứng dậy toan bước xuống gác, Dũng can:

- Sư cô...

Nhưng sư cô không quay lại, vội vã bước xuống bậc thang. Dũng cầm đèn bước theo xuống:

- Mưa ướt hết.. sư cô nghe tôi... sư cô điên hay sao...?

Sư cô luống cuống chưa biết mình lùi hay tiến; nàng thấy Dũng xuống theo mình, vội đứng né ra một bên, ép lưng vào tường và hai bàn tay bám chặt lấy tường. Dũng vừa xuống tới nơi. Nàng ngừng mặt lên nhìn Dũng: hai con mắt sáng quắc, đôi má đỏ bừng và cặp môi hé mở. Se sẽ nàng nói như van lơn:

- Ông để mặc tôi... về chùa... Tôi van ông...

Thốt nhiên Dũng hiểu, Dũng biết rằng người con gái đắm đuối đứng trước mặt chàng lúc đó chỉ còn đợi chàng tiến lên một bước, nói lên một câu... Nhưng câu ấy chàng không dám nói. Trong khi chàng lùi lại sau thì sư cô đâm đầu bước vội xuống như người đi trốn, rồi vụt biến vào trong bóng tối đen. Dũng tay còn cầm cái đèn đứng yên như bức tượng... ngoài vườn tối, tiếng chân dẫm trên lá khô mỗi lúc một xa.

V

Dũng đi đi lại lại trên gác khảm không biết bao nhiêu lần. Lúc ấy vào quãng bốn giờ chiều; Dũng chỉ định xâm xẩm tối là đi khỏi chùa, từ biệt nơi yên tĩnh, nơi mà chàng tạm dừng bước nghỉ đã hơn mười

hôm nay, để lại dấn thân vào cuộc đời hoạt động, cuộc đời mà chàng đã chịu nhận sống cho đến hai tay buông xuôi. Bỗng chàng chép miệng thở dài... chàng chợt nghĩ đến sư cô, đến cái đêm mưa gió mấy hôm trước. Chàng lẩm bẩm:

- Làm thế nào bây giờ?

Chàng chưa biết xử trí ra sao. Đã lâu lắm, chàng luyện cho lòng chàng khô khan và tránh xa những sự tình ái, yêu thương, những sự mà giữa lúc non sông mờ cát bụi, chàng đâu dám nghĩ đến. Nhưng lần này... chàng thấy tâm tính chàng đối với sư nữ không phải chỉ là một thứ tình có thể theo thời gian mà phai lạt được.

Chàng chép miệng nhắc lại:

- Làm thế nào bây giờ?

Không tìm được câu trả lời, chàng lại tự nhủ chàng rằng dầu sao cũng đã cứu được một tâm hồn chán nản mà đạo Phật không thể yên ủi được. Rồi sau này, câu chuyện xoay ra làm sao, chàng không nghĩ tới, mà cũng không muốn nghĩ tới. Chàng cho rằng sư cô vì chán sự sống mà đi tu nghĩa là đã muốn đi tìm cái chết trong đạo Phật thì còn sợ gì những sự xảy ra sau này.

Chàng có cảm tưởng rằng chốc nữa không phải chỉ là một mình trốn khỏi chùa, vì sau đêm ấy, chàng thấy sư cô không những không tìm cách giữ chàng ở lại mà còn xúi giục chàng trốn đi như ngầm bảo: "Hai ta cùng trốn".

Cùng trốn! Hai tiếng đó đối với chàng có một âm hưởng réo rất lạ lùng. Chàng không nghĩ ngợi gì nữa. Chàng mê man như người liều. Chàng thoáng thấy hiện ra trước mắt chàng một con đường đầy gió bụi, xa lắc xa lơ, mà trên con đường đó có hai bóng người ra bước cùng đi, hai người mà trước kia sự chán nản ở đời đã làm cho tâm hồn khô héo, rỗng không, nhưng nay lại trở về với cái đời đầy đủ, cùng đem theo hai tấm tình yêu và hai tấm lòng hăng hái ham sống và ưa hành động.

o O o

Chiều hôm ấy, sư bà không thấy sư cô đâu, cặm cụi lên gác thỉnh chuông. Mỗi tiếng chuông nổi lên rung động vắng vắng như ở cõi hư vô đưa lại, rền rĩ, tha thiết như tiếng gọi...

Nhưng ngoài cánh đồng làng, trên con đường lờ mờ trắng, hai bóng người ra bước cùng đi như không nghe thấy tiếng chuông gọi. Họ đi... đi xa chón hư không tịch mịch, không đoái nhìn lại, đăm đăm như theo một tiếng gọi khác réo rất hơn ở tận phía trước xa xa đưa đến: tiếng gọi của đời tục lụy, đời ân ái. Sau lưng hai người, tiếng chuông chùa liên tiếp nhau mỗi lúc một nhỏ, rồi như đua nhau, theo nhau dần dần tan vào quăng hư vô...

LÒNG TỬ TẾ

1. Hai cảnh ngoài phố

Trời vừa mưa xong, đường phố lầy lội. Bên cạnh những cửa hàng đầy tơ lụa màu rực rỡ, Sửu cúi đầu đi thong thả, hai con mắt đỏ ngầu và đầy rử nhìn thẳng ra trước, không để ý đến một vật gì. Trông hình dáng chỉ biết đó là một người nghèo khổ, chứ không hiểu thuộc về hạng nào. Có lẽ người đó đã làm đủ nghề: đi ở, kéo xe... nhưng hiện nay chắc không có nghề gì, vì người bản thủ và ốm yếu quá. Hai con mắt nhìn một cách đại dột, mồm bao giờ cũng há hốc và hai bàn tay lúc nào cũng run run bảo cho ta biết rằng người đó chỉ còn có việc là đi hành khất để chờ ngày vào nhà điên.

Một cơn gió thổi mạnh, Sửu vội giơ tay lên giữ lấy cái mũ đội trên đầu, một cái mũ dạ màu xám rộng thênh thang đội úp xuống che gần khuất hai con mắt. Muốn tránh một người quét hè, Sửu đi rẽ xuống đường. Vừa lúc đó một người mặc âu phục rất sang, đầu tóc chải mượt và đôi giày bóng loáng, đi vội ở trong một hiệu thợ cạo ra, giơ tay vẫy một cái xe cao su. Vì hai bên cùng vội cả, nên người ăn mặc sang trọng và người ăn mặc rách rưới đụng vào nhau một cái thật mạnh. Người vận âu phục kêu lên một tiếng to, đẩy Sửu ra, mắng mấy câu theo lệ thường, rồi toan bước lên xe. Nhưng đến lúc nhìn xuống thấy mũi giày của mình bị bàn chân đầy bùn của người kia làm bẩn be bét, thì chàng ta không giữ nổi giận được nữa. Chàng giơ thẳng tay bóp tai người nghèo kia một cái, làm cho chiếc mũ dạ tung ra, rơi ngay vào cái xe tay, trên tấm thảm cao su để chân. Chàng cho thế là đủ giận bèn phúi tay, nhắc hai ống quần cho khỏi mất nếp, và ngồi lên giục phu kéo đi. Thấy cái mũ ngay dưới chân, chàng toan hát xuống trả, nhưng không biết nghĩ được một điều gì hay hay, chàng mỉm cười lấy cái mũi giày còn sạch thọc vào mũ rồi đặt lên cái mũi giày lấm bùn cọ đi cọ lại như người đánh giày.

Chàng lấy làm khoan khoái, ngắm nghía mũi giày bóng trở lại gần như trước. Nhìn cái mũ dạ dóm đó, bản thủ, chàng hơi hồi hận, nhưng vội tặc lưỡi nói một câu để tự an ủi:

- Chắc thằng cha mới ăn cắp được của ai... Đáng kiếp!

Rồi chàng bảo người kéo xe:

- Cho anh cái mũ này.

Sửu bị cái tát tai đứng lặng hồi lâu cho khỏi choáng váng, rồi lắc lư cái đầu tìm xem mũ mình rơi đâu.

Một người tài xế thương hại bảo:

- Mũ rơi vào xe ông ta rồi còn đâu.

Sửu nhìn theo cái xe chạy đã xa, không hiểu và lẩm bẩm tự hỏi:

- Thầy ấy lấy mũ của tôi?

Rồi Sửu lại cầm đầu đi, mắt nhìn thẳng ra trước một cách đại dột, mồm há hốc và hai tay run run... Trong lúc đó thì ở đầu phố một thầy đội xếp thong thả đi lại phía Sửu, cầm cái gậy lỏng lẻo bằng hai ngón tay và nghịch đưa đi đưa lại như một quả lắc đồng hồ. Đó là cử chỉ thông thường của thầy mỗi

khi thầy sắp có dịp ra oai. Đứng xa, tuy thầy đội không nhìn rõ, nhưng thầy đã "đoán" ra được hết. Thầy đoán rằng người ăn mặc rất sang kia vào hiệu mua hàng, lúc ra bắt gặp tên này ăn cắp mũ, liền bộp tai giăng lại cái mũ kia rồi tha... Nhưng thầy thì thầy không tha. Thầy không tha không phải vì bôn phận bắt buộc, nhưng thầy muốn tỏ cho mọi người biết rằng mình tinh mắt. Đến lúc nhìn rõ Sửu thì thầy không còn nghi ngờ gì nữa: những điều phỏng đoán của thầy đã hiển nhiên biến thành sự thực, sự thực có một không hai.

Sửu thấy thầy đội xếp đến gần mình, theo thói quen, đi khép nép tránh sang một bên. Thầy đội chạy sầm lại nắm lấy tay Sửu và nghiền răng bóp thật chặt. Thầy nhìn mặt Sửu thấy đáng ghét một cách lạ lùng và bóp chặt thêm một tí nữa cho bõ ghét. - Về bóp! Hừ, quân bay bạo gan thực, dám giở thói ăn cắp ra trước mắt ông.

Sửu hốt hoảng, lúng túng nói:

- Thầy ấy lấy mũ của con...

Thầy đội trợn mắt, vụt một cái ngang lưng Sửu và nhếch mép cười nhạt:

- À, ra thầy ấy ăn cắp mũ của mày. Quân này to gan thật!

Cái trí khôn lu mờ của Sửu báo cho Sửu biết rằng phen trần không có lợi. Sửu bèn van lơn:

- Con lạy thầy, thầy tha cho con.

Thầy đội cười một cách đắc chí:

- Tha thế nào được, con ơi!

Người tài xế lúc này tiến đến gần nói:

- Ông đội tha cho nó, nó oan. Nó đâm phải giày ông kia, ông ấy cho nó cái tát cũng đã đáng đời lắm rồi. Nó lại mất thêm cái mũ... cái mũ khổ ấy mà...

Một vài người đứng gần đó cũng xin hộ.

Nghe mọi người nói, thầy đội lấy làm khó chịu vì mình đoán sai cả và thầy nhìn mặt Sửu càng thấy đáng ghét hơn trước. Thầy lấy ngón tay trở hắt cằm Sửu lên và nói:

- Cái mặt gian chưa. Ngừ này thì thế nào cũng có ngày ông cho tù mọt.

Thầy đội quay ra nói với mọi người, vẻ mặt vui tươi để tỏ rằng mình sẵn lòng khoan dung:

- Lần này các ông các bà xin hộ thì tôi tha cho nó. Lần sau nó phải liệu mà chừa đi.

Bỗng thầy nhìn cái đầu bù tóc của Sửu, nghĩ ngay được một câu để che ngượng:

- Cái mũ ấy mà không ăn cắp của ai thì tao cứ đi đằng đầu.

Cũng may phúc cho mày khi lấy cái mũ ấy lại không gặp tao... Bây giờ thì rút đi ngay.

Nói xong, thầy cầm gậy gõ mạnh vào đốt ngón tay Sửu hai cái. Sửu đau quá, nhưng không dám nhăn mặt, không dám kêu, vì Sửu sợ rằng biết đâu không vì một tiếng kêu mà thầy lại đổi ý kiến không tha nữa.

Thấy thầy đội quay lưng đi, Sửu mừng quá...

Yên lặng như một cái bóng, Sửu cầm đầu đi, mồm há hốc và hai tay run run, nhưng lần này hai con mắt Sửu không đại đột nữa... lại sáng lên một cách khác thường. Trong lúc mừng, Sửu luôn mồm lẫm bẫm:

- Suýt nữa thì vào bóp, may quá, gặp được thầy đội tử tế.

S Sửu quên cả đau tay, quên cả mất mũ, chỉ nghĩ đến cái mừng được thoát khỏi bóp. Thấy có cái ngõ con, Sửu vội vàng rẽ vào, yên tâm rằng đã đi khuất mắt thầy đội. Sửu cười và nói một mình:

- Sao lại gặp được thầy đội tử tế đến thế!

Câu ấy vì nhắc đi nhắc lại mãi, dần dần biến ra:

- Sao người ta lại tử tế đến thế.

Lúc đó cái óc tối tăm của Sửu như có ánh sáng chiếu rọi làm cho Sửu lần đầu tiên trong cuộc đời khôn nạn của mình nhận thấy một cách rõ ràng cái lòng tử tế của người đời!

- Suýt nữa thì vào bóp!

Nghĩ đến đó, Sửu vô tình quay nhìn lại...

Mấy hôm sau, Sửu bị bắt vì không có chỗ ở và nghề nghiệp nhất định. Ở nhà pha được ít lâu, thầy thuốc khám nghiệm bảo Sửu có bệnh điên. Thầy thuốc chỉ biết rằng Sửu có bệnh điên là tại cha mẹ trước kia mắc bệnh giang mai. Không ai biết Sửu điên hẳn vì cái bóp tai của người mặc quần áo sang trọng làm cho khối óc đã yếu sẵn bị rung chuyển mạnh quá... hay nói cho đúng, chỉ vì đôi giày bông bị lấm bùn.

Được cái bệnh điên của Sửu rất lành, không hại đến ai. Cả ngày, Sửu lúc nào cũng mỉm cười sung sướng và thỉnh thoảng lại lẫm bẫm nói một mình:

- Sao người ta lại tử tế đến thế!

Còn như người ta có tử tế như Sửu tưởng hay không thì đó lại là câu chuyện khác.

2. May quá

Nhiều Tích ra tỉnh chơi, đương ngơ ngác ở một đầu phố thì có một người vận âu phục đi xe đạp phóng thật nhanh đâm sầm ngay phải. Cả Nhiều Tích và người kia đều ngã lăn ra đường. Người hàng phố xúm lại xem đông.

Nhiều Tích ngồi nhóm dậy, sờ đùi, sờ vế chỉ thấy hơi đau vài chỗ. Nhưng Nhiều Tích lo sợ pháp phòng, thăm hỏi:

- Người ta đi xe đạp chắc là phải thạo luật đi đường lắm, nếu họ đụng vào mình thì tất là mình có lỗi. Xe đạp của họ gãy thì mình bán gia tài đi mà đền.

Nhiều Tích vừa nắn đùi vừa đưa mắt nhìn trộm người kia, dò la ý tứ. Nếu Tích thấy người kia không nói gì, hay nhìn mình mỉm cười thì tất người kia có lỗi; lúc đó Tích sẽ nằm lăn ra đường và kêu thật to rằng què chân không đứng dậy được. Nếu nhớ xe người kia có gãy thì mình không phải đền, vì mình đã bị gãy mất chân.

Trong lúc những ý tưởng phức tạp ấy lộn xộn trong đầu Nhiều Tích, thì những ý tưởng cũng phức tạp

như thế lộn xộn trong đầu người vận âu phục. Chàng nhìn Nhiều Tích ngẫm nghĩ:

- Trái thì lẽ cố nhiên mình trái, vì họ đi bên tay phải, mà mình thì quên không bóp chuông. Nhưng nếu giờ ta yên lặng thì lão này biết là ta trái, tất sinh sự...

Nghĩ vậy, chàng liền đứng lên, vẻ mặt hằm hằm tiến lại gần Nhiều Tích, dang thẳng cánh tát cho Nhiều Tích một cái thật mạnh. Không thấy người kia nói gì, tiện tay chàng tát luôn cái nữa. Thấy vậy Nhiều Tích biết ngay là mình trái, vội vã đứng lên, quên cả chân đau. Tích quấn lại khăn rồi cúi đầu đi thẳng. Đi được một quãng, Tích quay cổ lại và lấy làm mừng rằng người kia không đuổi theo. Tích lắm bầm sung sướng:

- May quá, xe thầy ấy lại không gãy cái gì.

Người vận âu phục vẻ mặt hầy còn hằm hằm tức giận. Chàng vừa nhấc xe đạp lên xem xét vừa nói thật to:

- Rõ thật nhà quê lên tỉnh. Đi thì nghêngh ngêngh ngáo ngáo, có hai mắt cũng như không.

Tuy ngoài mặt giận dữ, nhưng chàng không khỏi cười thầm với mình.

HAI CHỊ EM

Bà xã Vực có hai cô gái đầu lòng: Bìm và Lạch. Bìm hơn Lạch hai tuổi, nhưng trông già hơn nhiều: người nàng béo chắc, chân tay to, mắt nhỏ và hơi toét. Hai mí mắt hùm hụp, đôi má bánh đúc và cặp môi dày làm cho nét mặt Bìm có vẻ nặng nề, đần độn. Bìm suốt ngày làm lụng vất vả, thức khuya dậy sớm, ăn uống kham khổ nhưng cứ một ngày một béo đen ra. Bìm không hay nói, không cãi lại ai bao giờ, lúc nào cũng lì lì, vui buồn không lộ ra nét mặt. Bà Xã rất yêu Bìm, và tuy Bìm mới hai mươi tuổi bà đã cho là con ế chồng, ngày đêm lấy làm buồn và thương con. Bà tự an ủi rằng con mình tuy xấu, nhưng được cái tính nết tốt, đứng đắn và chăm chỉ công ăn việc làm.

Cùng xóm có ông lý Thịnh, nhà giàu, cây cối trên hai mươi mẫu. Ông Lý, bà Lý hiếm hoi chỉ có một người con trai, năm ấy mười ba tuổi. Bà xã Vực biết rằng ông Lý cần người làm nên rất hy vọng Bìm được về làm dâu nhà ấy. Bà Lý cũng đã để mắt tới Bìm và dò tính nết Bìm rất cẩn thận; chỉ có một con nên bà thận trọng trong việc kén chọn nàng dâu. Có người chê Bìm chậm chạp. Bà đáp:

- Chậm nhưng mà chắc chắn. Tượng người như thế được việc.

Trong lúc nói câu ấy, bất giác bà nghĩ đến mấy con trâu ở chuồng nhà bà.

Hôm mới sang hỏi, bà Xã xin khát để còn dò ý con. Thật ra bà không cần hỏi, vì bà biết chắc rằng thế nào Bìm cũng bằng lòng. Bìm nghe người ta nói chuyện nên biết tin. Nàng không hề nghĩ đến người chồng mới mười ba tuổi của nàng; cậu bé con ấy không kể đến. Việc chính là việc nàng về làm dâu nhà bà Lý. Làm dâu một nhà giàu ấy, Bìm cho là rất hân hạnh.

Hôm đón dâu vì một việc hiểu lầm suýt xảy ra sự lòi thối. Sau khi mặc cả hai, ba phen, bà Xã yên trí rằng nhà trai sẽ nộp cưới đủ tám chục bạc. Nhà trai lại tưởng bà Xã bằng lòng sáu chục.

Trước mặt hai họ đông đủ, ông Xã phàn nàn về việc đó và xin hoãn ngày cho dâu về. Sau một hồi bàn tán thương lượng, ông Xã bằng lòng vậy vì nhà trai có hứa sau sẽ nộp đủ số bạc.

- Xin ông bà nghĩ tình cho trẻ, cho chúng thành vợ thành chồng là điều cần nhất. Đợi mãi mới chọn được ngày tốt, để xin đón dâu. Sau sẽ xin chu tất.

Vợ chồng ông Xã biết trước rằng con đi thì tiền không về nữa, và tự cho là mắc lừa. Bà Xã thương con, sợ hỏng việc nên đành chịu mất số hai chục bạc. Bà bảo thăm chồng:

- Thôi thầy nó ạ. Già néo đứt dây.

Vì thế dây không đứt. Chỉ đứt những dây chằng ngang trên đường làng từ nhà ông Xã đến nhà ông Lý để mở lối cho Bìm về nhà chồng, cho Bìm lấy một cậu bé mười ba tuổi sau khi đã bán thân bằng một số tiền sáu chục bạc.

Bà Xã chỉ cốt lo xong việc cho con gái lớn; đối với Lạch, biết rằng không sao răn bảo được, bà đã coi như một đứa con bỏ đi. Bìm đứng đắn bao nhiêu thì Lạch lẳng lơ bấy nhiêu. Lạch không biết nghe lời ai cả. Lạch như con chim vành khuyên đẹp mã, nhảy nhót luôn chân, ai trông cũng muốn yêu. Hai con

mắt nàng trông ai cũng hình như đưa tình và đôi môi nàng nói với ai cũng như trao đổi những lời ân ái. Lạch hát rất hay; những đêm thu trăng sáng, không nơi nào là không có tiếng nàng. Nàng đứng lẫn trong bóng cây, những quãng đường vắng, hát ghẹo trai làng đi qua, rồi cười khúc khích, lấy làm sung sướng. Nàng không có tính nết đứng đắn, nên gặp người đàn ông nào nàng cũng coi thường. Thấy chị sắp lấy Ngẫu, con ông Lý, nàng ôm bụng cười lăn. Có lần gặp Ngẫu, Lạch ẩn vào một bụi cây, đợi Ngẫu đi quá gọi:

- Em Ngẫu ơi, vào đây chị bảo tí ti.

Rồi nàng kéo cậu bé vào, lấy hai tay xoa đầu một lúc, lại thả cho đi.

Không phải nàng biết nghĩ cho việc lấy chồng như vậy là vô lý; nàng vốn có bản tính ngang tàng nên thấy việc ấy buồn cười quá, như nàng, nàng không sao kham nổi. Bà Xã vẫn bảo:

- Con này ngày sau chỉ đi làm đĩ... Chị mày còn cho tao được mấy chục bạc, chứ mày rồi thì tao mất nhờ lại mang tiếng xấu lây.

Cách đó ít lâu, Lạch theo một phường hát chèo đi lang thang hết làng này đến làng khác. Kiếm không đủ tiền, Lạch bỏ nghề hát chèo. Nhờ có nhan sắc và giọng hát hay, Lạch trở nên một danh ca của một xóm bình khang gần Hải Phòng.

Trong lúc đó, Bìm vẫn sống yên lặng ở nhà ông Lý. Nàng giữ đủ bổn phận một cô nàng dâu, nghĩa là suốt ngày làm vát vả để hầu hạ nhà chồng.

Bốn giờ sáng, Bìm đã dậy để băm bèo, đun cám cho lợn ăn và thổi cơm cho những người đi làm. Rồi cả ngày trông nom những việc trong nhà, hầu hạ cơm nước bố chồng, hầu chồng và các em gái bé. Những khi nhà có việc, ngày giỗ ngày tết, một mình nàng, con dâu trưởng, phải cáng đáng mọi việc; đầu tóc đầy tro bụi, mặt mày nhem nhuốc, mình mặc chiếc áo vá và chiếc váy đụp không bao giờ giặt, Bìm hết ngồi trước bếp lửa nóng vằn cơm, lại chạy bung các món ăn hầu những cô lão đến uống rượu, mặt đỏ gay. Quanh năm suốt tháng, công việc của nàng không bao giờ thay đổi. Nàng không bao giờ được nghỉ ngơi và cũng không bao giờ cần phải nghỉ.

Sau ngày cưới mấy tháng, nửa vì Ngẫu đã quen Bìm không sợ hãi như trước, nửa vì bố mẹ chồng bắt buộc nên hai vợ chồng đã ngủ chung một buồng. Nhưng Bìm làm việc suốt ngày mệt mỏi, vào đến giường chưa đặt mình đã ngáy; Ngẫu sợ lạnh ngủ rúc vào nách vợ để tìm hơi nóng như một đứa bé nằm trong lòng mẹ.

Một lần trên quãng đường vắng, Bìm gặp một người đàn ông. Nàng không hỏi hặn, nàng chỉ sợ thôi, và khi về đến nhà thấy sự nguy hiểm đã qua, chắc rằng không ai hay, và nếu có con cũng là con của Ngẫu, nên Bìm coi như là một việc thường đã xảy ra. Nàng không hề áy náy trong lương tâm.

Như một con gà trống thiện, như một con lợn không tư tưởng lẫn lộn trong nơi bản thiêu mà vẫn béo tốt, Bìm một ngày một béo hơn, mắt Bìm một ngày một toét thêm ra.

Ông Lý có nuôi trong nhà một ông đồ để dạy dăm ba đứa trẻ trong làng học chữ nho. Ngẫu cũng có

học, học để biết dăm ba chữ xem nổi văn tự và gia phả.

Nhiều khi trong lúc vợ Ngẫu đứng cho lợn ăn, mặt mũi chân tay bần thiêu không kém gì những con lợn trong chuồng, mà đời nàng với đời những con lợn kia biết đẳng nào có giá hơn, đáng sống hơn, thì trên nhà tiếng Ngẫu ê a như tiếng ở thời cổ đưa lại:

- Đại học chi đạo... đại học chi đạo, đại học chi đạo, a... Tại minh minh đức, tại tân dân, đại học chi đạo u a... tại tân dân... âm a...

Rồi Ngẫu vừa đọc vừa dịch ra tiếng An Nam:

- Đại học chi đạo u... a... tại tân dân... ở mới dân, tại tân dân,... ở mới dân.

Bìm không còn nghĩ gì tới người em gái đón mặt đã bỏ nhà đi. Có ai nhắc tới thì nàng thăm mắng em:

- Con đi!

Nàng coi như là không có người em ấy nữa.

Lạch không những chỉ làm nghề ả đào. Khách làng chơi đêm nào cũng rủ nàng đến các tiệm khiêu vũ; ít lâu nhờ có bạn trai dạy nhảy nàng bỏ nghề cũ làm một vũ nữ cho một tiệm nhảy ở Hải Phòng. Đêm đến, trong lúc Bìm ở nhà quê nằm ngáy bên cạnh một đứa bé bần thiêu, mình đắp một mảnh chiếu rách, thì dưới ánh đèn xanh đỏ, Lạch tươi đẹp như bông hoa, ôm một chị em bạn cùng nghề nhảy lượn theo điệu đàn du dương, đợi khách chơi đêm. Quặt tay ra sau vai, Lạch vừa nhảy vừa đùa, nhí nhảnh. Thỉnh thoảng thích chí, nàng ngả nghiêng đầu theo dip đàn, chân đạp mạnh xuống nền gạch, rồi ôm bạn quay vòng mấy lượt. Nàng cất tiếng hát theo bài đàn, rồi bất giác nhớ lại những đêm trăng ở nhà quê, nhớ lại những bụi tre khóm ổi, cảnh cũ của đời ngây thơ nay đã xa lắc; nàng cảm động se sẽ ngâm:

Khi đi trúc chưa mọc măng,

Khi về trúc đã cao bằng ngọn tre.

Một ngày kia tình cờ có người nhân tình đưa nàng đi chơi ô tô về qua làng; Lạch xin phép bạn về thăm nhà và dặn bạn khi quay về đón ở quán nước đầu xóm. Bà Xã thấy con về, ôm mặt khóc: - Sao mày không chết đường chết chợ ở đâu cho rảnh, còn bén mảng về đây làm gì cho tao thêm nhục.

Thấy Lạch, bà lại nghĩ đến Bìm và tự an ủi rằng hồng em, nhưng được chị. Lạch nói:

- Con xin phép u sang thăm chị con và anh con... xem đã nhớn được tí nào chưa. Anh gì nhỉ, u nhỉ?

Lạch cất tiếng cười rồi nói tiếp:

- À, con nhớ ra rồi... Anh Ngẫu, Ngẫu!

Bà Xã vội can:

- Thôi, mày đừng sang đây bêu xấu tao, bêu xấu chị mày.

Lạch không nghe lời mẹ. Lúc sang tới nhà ông Lý, Bìm đang ngồi bắt chấy cho mẹ chồng cạnh đồng rơm. Lạch vén áo, ngồi trên bức tường thấp bao bọc khu vườn cảnh. Dưới ánh nắng, chiếc áo lụa màu vàng và chiếc quần cẩm nhung của nàng bóng loáng. Mùi nước hoa bay thoảng.

Bìm hỏi gọn một câu lãnh đạm:

- Cô về chơi.

Bìm ngượng quá, cúi mặt, bới tóc mẹ chồng một lúc rồi rút trứng chảy đưa lên miệng cắn: - Gớm! Đầu bu lắm chảy quá. Ngẫu đương ngồi ở trước hiên ngêu ngao đọc "đạo thánh hiền là rộng,... đạo thánh hiền là rộng", thấy người lạ mặc áo đẹp, vội chạy ra, rồi sợ hãi đứng ở xa, bên cạnh một đàn lợn con thả rong vừa mút ngón tay, vừa trố mắt nhìn. Lạch trông thấy Ngẫu, mỉm cười, nhắm một bên mắt lại, nháy mắt chế giễu quen như độ còn ở nhà. Nàng toan cất tiếng cười, nhưng phải cố giữ lại.

Lâu không thấy bà Lý và chị mời vào trong nhà, Lạch đứng lên cáo từ.

Bìm đưa mắt nhìn theo dáng đi ổng ẹo của Lạch, bĩu môi. Nàng hết sức ngượng mặt với mẹ chồng vì có người em làm đi. May quá, lúc đó nàng bắt được con chảy to, liền đặt vào lòng bàn tay mẹ chồng, nói để che ngượng:

- Bu này! Con chảy kênh đó nà.

o O o

Bạn tôi kể xong câu chuyện, kết luận:

- Lẽ cố nhiên là Bìm được trọng vọng và Lạch bị khinh rẻ.

Nhưng đời một người bán thân bằng số tiền mấy chục bạc để về làm nô lệ một đứa bé hỉ mũi chưa sạch, đời một người vẫn được tiếng là con hiền, dâu thảo, đứng đắn, nết na, cái đời lương thiện ấy khôn nạn quá, bần thiêu quá đến nỗi tôi lưỡng lự không biết có thể đặt lên trên đời Lạch, một con đi, được không? Đời Lạch tuy xấu xa nhưng còn là đời một người, và Lạch tuy làm đi, nhưng còn biết mình làm đi, không u lì như một con trâu người ta trả tiền lôi đi vì nó được việc. Bìm khinh Lạch, nhưng thật ra Bìm không có quyền ví mình với Lạch, một người đã có hơn nàng cái giá trị làm một người.

- Nhưng đó là chuyện thật?

- Không hẳn là chuyện thật. Song như Lạch rất ít mà như Bìm, ở xã hội quê ta thiếu gì. Tôi kể anh nghe câu chuyện này vì tôi vừa thấy một cậu bé toét mắt, trọc đầu, ước độ mười tuổi mà có vợ hơn ba năm, và mới đây vào tiệm khiêu vũ ở Hải Phòng tôi đã được thấy một cô cắt cỏ lẳng lơ ôm một bạn gái nhảy lượn dưới ánh đèn như hai con thiêu thân. Cô cắt cỏ - tôi tạm gọi là cô Lạch - có hai con mắt đẹp nhưng nhiem đầy vẻ buồn ảo não hình như đang nhớ tới quê hương, mong mỗi một cảnh đời khác mà không sao được. Tôi tưởng nghe thấy tiếng cô ta bảo tôi, đau đón tuyệt vọng: - Em thế này để khỏi phải sống như chị em!

CÁI TÂY

Nếu không có một việc cần bất ngờ, thì có lẽ cả đời không bao giờ Vượng đi tới con đường quê hẻo lánh ấy. Đã thế ô tô đương đi tự nhiên ngừng hẳn lại. Thấy gần đây có một cái chợ và mấy lớp nhà, Vượng để mặc tài xế chữa xe, đi rẽ xuống một con đường nhỏ tìm quán uống nước.

Chàng vào một cửa hàng tạp hóa, đưa mắt nhìn xem có chai nước chanh nào không. Bỗng chàng ngạc nhiên, kêu:

- Anh!

Một người mặc áo cộc trắng đương ngồi cắm cúi cho lạc rang vào chai, ngừng nhìn Vượng một hồi lâu, rồi đứng thẳng dậy như cái máy, reo một tiếng thật to, và cũng kêu như Vượng:

- Anh!

Vượng còn đương đứng ngẩn người nhìn bạn từ đầu đến chân, thì người bạn đã nhảy xuống đất rồi cứ chân không chạy ra kéo tay Vượng vào:

- Phải, tôi đây. Huy đây! "Huy địa dư" đây!

Vượng không ngờ đâu người bạn học cùng một trường với chàng đã hai lần đi thi tú tài, nay đương ngồi cho lạc vào chai ở một cửa hàng tạp hóa nhỏ, cạnh một chợ quê tiêu tụy.

Huy gọi với vào trong nhà bảo pha nước, hỏi chuyện rồi rít, làm Vượng không kịp trả lời: tuy vậy, Huy vẫn không quên cho nốt chỗ lạc rang còn thừa vào chai. Chàng lấy một cuốn sổ mỏng gập đôi lại rồi thả lạc trôi dần dần vào chai, và phồng má thổi mạnh cho vỏ lạc bay ra ngoài.

Vượng chưa kịp nói câu gì, vì chưa biết bắt đầu ra sao. Vừa mới nói được một tiếng "anh" thì bạn đã gật lấy gật để đáp ngay:

- Phải tôi.

Vượng gất:

- Ai chẳng biết là anh. Nhưng anh làm gì ở đây?

Huy đáp:

- Nhà tôi đây... Anh chưa biết à?... Mà anh biết làm sao được. Anh ở Tây về bao giờ?

- Tôi về đã hai năm nay.

- Đỡ gì rồi?

- Đỡ kỹ sư.

- Khá đấy!

Huy khen bạn một cách thản nhiên không mấy may lộ chút thèm muốn, hình như đã lâu lắm chàng không nghĩ đến những sự thi cử, học hành...

Một người đàn bà không đẹp không xấu, mặc áo nâu cài khuy, chân đi guốc ở trong nhà bước ra. Huy nói khẽ:

- Nhà tôi...

Rồi chàng chỉ Vượng giới thiệu với vợ:

- Đây là bác ký Vượng ở trên Thái xuống chơi. Minh bảo nó làm cơm bác xơi.

Vượng lấy làm lạ không hiểu tại sao Huy tại tự tiện cho mình là một ông ký. Chàng mỉm cười ngầm nghĩ:

- Có lẽ vì trong kỹ sư có chữ kỹ, đổi một cái dấu thì thành ký ngay.

Vượng không hỏi bạn vì lẽ gì, đành tạm cho mình là một ông ký vậy. Chàng từ chối không nhận ăn cơm, lấy cớ chỉ đợi tài xế chữa xe xong, lại phải đi ngay. Huy hỏi khê:

- Bác đi ô tô... Ô tô của bác? Thế thì bác bảo tài xế ở ngoài xe đừng vào đây, sợ nhà tôi biết. Rồi tôi sẽ cho bác hiểu vì sao.

Thấy có người vào mua hàng, Huy vội đứng lên:

- Xin lỗi bác...

Chàng tươi cười hỏi khách:

- Chè đầu xuân mới về, tôi vẫn để dành ông một bao đấy.

Chàng rút ra một bao, mở nắp để mũi vào hít ngửi mấy cái, rồi cẩn thận gói đưa cho khách, vừa đưa vừa thân mật hỏi:

- Thế nào, ông đã lo được tiền đăng cai cho cháu chưa?

Vượng để ý nhìn bạn vẫn thấy bình tĩnh như thường, không lộ vẻ khó chịu vì phải nói một câu đả bôi, trái với ý tưởng. Chàng ngầm nghĩ:

- Cái học trong bấy lâu thật vất đi cả... Hay là anh đã đổi cả tâm tính đi rồi.

Vượng lắc đầu chán nản, vì chàng nghĩ rằng sự nghèo khổ không nguy hiểm cho người ta bằng sự trụy lạc về tinh thần.

o O o

Người nhà bung mâm cơm lên và đặt ngay ở giữa giường.

Đồ ăn tuy nhiều nhưng vì để trong những cái đĩa đàn trên một cái mâm gỗ đã bong sơn, nên trông không có vẻ ngon lành.

Vượng quay mặt cho bạn khỏi ngượng, vì chàng đoán chắc bạn cũng ngượng như chàng. Huy ngồi vào mâm so đĩa nhìn mâm cơm, nói với Vượng:

- Hôm nay không phải phiên chợ, bác xơi tạm bữa cơm dưa muối. Thức ăn đã chẳng có gì, mà người nhà lại vụng về.

Nói vậy, nhưng Vượng thấy bạn có vẻ mặt khoái trá của người sắp được dự một bữa tiệc rất sang; chàng thấy bạn so những chiếc đĩa sơn cong queo một cách âu yếm, và gượng nhẹ đặt ngay ngắn bên cạnh mâm.

Vượng thấy nét mặt và cử chỉ của bạn có vẻ tự nhiên, là những nét mặt và cử chỉ vẫn thường có hàng

ngày chứ không phải tô tạo ra để cốt làm vui lòng một người bạn.

Ăn cơm xong thì trời vừa chiều. Huy rủ Vượng ra hiên sau ngồi uống nước.

Bên cạnh một giàn mướp đầy hoa vàng có để một cái bàn cũ và cái ghế tre dài. Vượng vừa hút thuốc lá vừa nhìn ra: cái cảnh khu cánh đồng bùn lầy, nước đọng phẳng lì đến tận chân trời gieo vào tâm trí chàng một nỗi buồn mênh mang, với những ý tưởng chán nản về cuộc đời sống ở những chốn quê hẻo lánh.

Bên một cái giậu nửa đã đổ nghiêng dưới sức nặng của những cây mồng tơi, một con lợn sề gầy gò, ve vẩy đuôi, lê bụng đi từ từ giữa một đàn lợn con chạy loăng quăng.

Huy ngả người vào lưng ghế, giang thẳng hai tay có vẻ khoan khoái bảo Vượng:

- Cái hiên này, mùa hè đến, mát lắm.

Vượng thấy bạn có vẻ hồn nhiên lạ lùng, hình như từ thửa bé chàng vẫn sống trong cái cảnh này, và chàng còn muốn sống trong cái cảnh đó cho hết đời. Lúc ấy Vượng mới nhận ra rằng mình buồn, mình thương bạn, không phải vì thấy bạn gặp cảnh nghèo, mà thật ra vì thấy bạn không thể nào thoát khỏi cảnh nghèo được, không có sức để cất đầu lên được nữa. Chàng lẩm bẩm một câu bằng tiếng Pháp:

- Thật là hết!

Chàng toan nói cho Huy rõ ý tưởng đó, nhưng chàng biết là vô ích, nên lại thôi. Huy không sao hiểu được nữa.

Hai người ngồi yên lặng một lúc lâu. Bỗng Huy quay lại phía Vượng hỏi đột ngột như đã đoán được ý nghĩ vẫn vương trong óc bạn:

- Anh thấy tôi đổi khác trước nhiều có phải không? Bảy tám năm rồi còn gì?

Trời tối hẳn; Vượng và Huy không nhìn rõ mặt nhau, nhưng tiếng nói của Huy vẫn đều đều lọt vào tai Vượng; lúc nói chuyện, hai người cùng sống trở lại những ngày vô tư lự của cái đời học trò chín năm trước. Có tiếng vợ Huy ở trong nhà hỏi:

- Sao mình không thấp đèn lên?

Huy vội ngắt lời vợ:

- Thôi, không cần.

Rồi chàng lại bắt đầu kể chuyện cho Vượng nghe:

-... Thế là tôi rút về địa dư và lịch sử, mặc dầu anh em đã gọi tôi là "Huy địa dư".

Vượng nói:

- Anh rút, có lẽ vì tại anh học thuộc quá, thuộc cả chấm câu, chấm phẩy và số trang.

Huy cười:

- Anh không nhớ có lần làm bài về địa dư, tôi bắt đầu ngay bằng một câu: "Như tôi đã nói ở trang 45, mục 7..." nghĩa là tôi cứ viết theo nguyên văn trong sách. Của đáng tội, trí học của tôi không lấy gì làm sáng suốt cho lắm, tôi chỉ được một cái chăm và học thuộc lòng. Mà chăm như thế, chỉ vì cốt thi đỗ để

lấy Liên. Chắc anh đã biết Liên?

- Là gì, Liên con cụ Tuần Đạo.

- Chính đó. Nhưng năm đầu tôi rớt, Liên và nhà Liên đành lòng đợi tôi năm sau. Cái mộng được làm một ông tham, lại được lấy một người đẹp, con nhà giàu, cái mộng to lớn nhất trong đời tôi lúc đó, vì thế vẫn còn. Tôi chăm học bằng hai năm trước và học thuộc lòng cũng gấp hai trước... Thế rồi chỉ vì một cái tẩy...

Nói đến đây, Huy cười khẽ một cái, với điều thuốc lá, đánh diêm châm hút.

- Kỳ thi năm sau, tôi trả lời các bài trôi chảy cả. Chỉ còn địa dư và lịch sử, tôi để lại sau cùng. Lúc vào phòng thi, tôi lo sợ pháp phỏng. Ông giáo chấm thi hỏi tôi câu đầu, tôi đáp ngay được. Ông bằng lòng lắm. Ông tươi cười toan cho nốt, nhưng gió quạt máy cứ chực lật tờ giấy chấm thi. Sẵn có cái tẩy, ông lấy chặn lên một góc giấy. Nhưng cái tẩy không chịu được sức gió, lăn ra ngoài, giấy cuộn cong chạm vào bút; ông hất ra mấy lần không được, đập tay xuống tỏ vẻ khó chịu và bảo tôi ra tắt quạt máy đi.

Ông hỏi sang địa dư... Thấy trán ông lấm tấm mồ hôi, sợ ông vì nóng quá đâm ra gắt gỏng nên tôi ra vặn quạt cho chạy. Ông mỉm cười khen:

- Tốt lắm, con ạ. (Très bien, mon enfant).

"Con" sung sướng lắm, hỏi đâu đáp đấy, trôi như nước chảy.

Ông cầm bút cho nốt và tiện tay lấy cái tẩy chặn lên góc giấy. Tôi lo lắm, chỉ lo tẩy nhẹ quá, gió lại hất giấy vào bút làm ông phát bần không cho nốt cao. Hai mắt tôi nhìn đăm đăm vào cái tẩy như bị thôi miên. Cái tẩy khẽ rung động. Tôi lẩm nhẩm:

- Đây nó sắp lăn... nó sắp lăn.

Cái tẩy lăn đi một vòng. Tôi nín hơi đợi, nhưng vì lúc đó sức gió yếu, nên nó đứng lại ngay. Cái tẩy lại rung động, tờ giấy lật mạnh; thấy cái tẩy bị hất ra ngoài, sắp lăn xuống đất, tôi nghiêng người toan chạy lại; ông giáo vừa cho xong nốt, nhưng bị tờ giấy hất vào bút, mực dây cả ra tay.

Ông ngừng nhìn tôi, và thấy tôi đương nghiêng người về đằng trước, chăm chú vào tờ giấy cho nốt, có vẻ khả nghi. Ông đập bàn:

- Được lắm, anh muốn nhìn nốt, tôi sẽ dạy cho anh cách nhìn nốt... Anh vừa gan vừa khéo nịnh... à, tôi nhớ ra... lúc này anh vặn quạt máy cốt để giấy lật, anh nhìn nốt cho rõ.

Ông liền xóa nốt cũ đi, cho tôi một con số khác, không phải hình quả trứng thì cũng hình cái gậy.

Lẽ cố nhiên là tôi rớt. Nhà cô Liên và cô Liên lẽ cố nhiên là không đợi tôi và đợi chức tham biện với số lương hơn trăm đồng mong ước kia. Tôi đau, tôi khổ, tôi kêu trời, kêu đất mất gần nửa tháng. Trí tôi không lúc nào không nghĩ đến cái tẩy. Nếu cái tẩy ấy nó nặng hơn một tí, một tí nữa thôi, thì tôi đã đỗ, cô Liên đã lấy tôi, tôi đã sung sướng...

Huy ngừng lại một lúc lâu, rồi nói tiếp một cách chậm rãi như cân nhắc từng tiếng:

- Bỗng một hôm tôi nghĩ ra. Tôi sực tỉnh. Tôi tự bảo: nếu bao nhiêu điều mình mơ ước, nếu hy vọng của cả đời mình chỉ dựa vào cái tầy bé con, một cái tầy khốn nạn, vô lý, thì hạnh phúc ở đời mình không thể nào chắc được. Đi đuổi tốn công. Phải làm thế nào cho hạnh phúc ở đời phải ở mình, chỉ ở mình thôi.

Huy nhắc lại:

- Hạnh phúc chỉ ở lòng mình, hạnh phúc chỉ ở sự yên tĩnh của tâm hồn. Khi mình đã có cái bình tĩnh đó, thì không cái tầy nào làm mất được, thật là chắc chắn, kiên cố. Thế là từ hôm đó, tôi khỏi buồn, người tôi đổi khác hẳn. Tôi lặn lội rất nhiều nơi, có lúc làm lụng vất vả trong các nhà máy, các hầm mỏ, có lúc giàu, có lúc nghèo... Ngồi bán chè ở cái chốn quê xơ xác này, nhưng chỉ cảnh ngộ đổi khác, còn ở trong vẫn không thay đổi. Nếu cái tầy làm tôi vất vả thì trái lại nó đã cho tôi thấy hạnh phúc trong tám năm nay.

Một hôm lang thang đến đây tôi gặp nhà tôi, tính ra đến nay đã được hơn một năm. Tôi chưa biết là ở tạm, hay là ở hẳn vì đằng nào cũng vậy. Nhà tôi không rõ quãng đời trước của tôi, tôi phải tự tiện cho anh là một ông ký, vì tôi làm gì có một người bạn kỹ sư, sang trọng, có ô tô nhà như anh.

Huy cười nói thật khê:

- Nhà tôi cứ tưởng là tôi cũng dốt như nhà tôi vậy.

Mặt trăng từ từ lên sau mấy thân cau viền trắng; ánh trăng chiếu vào in rõ lên quần áo Huy những bông lá mướp gió lay động. Vượng lại nhìn rõ nét mặt bạn. Nhưng bây giờ chàng thấy bao nhiêu những ý tưởng buồn bã, chán nản về bạn tự nhiên tiêu tan hết.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>